

TỈNH ĐIỆN BIÊN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 16/CT-TTG CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC TIẾP CẬN CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ 4

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (CMCN 4.0) là cuộc cách mạng với xu hướng phát triển dựa trên nền tảng tích hợp cao độ của hệ thống kết nối số hóa - vật lý - sinh học với sự đột phá của Internet vạn vật và trí tuệ nhân tạo. Cuộc CMCN 4.0 ngày càng tác động mạnh mẽ tới mọi mặt của đời sống KT-XH, làm thay đổi căn bản nền sản xuất của thế giới. Cuộc cách mạng được đánh giá sẽ mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra thách thức với nước đang trong quá trình CNH-HĐH, hội nhập quốc tế như Việt Nam.

Đảng, Chính phủ thường xuyên có những chỉ đạo thúc đẩy việc tiếp cận và khai thác cơ hội của CMCN 4.0. Điển hình là Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 4/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc CMCN 4.0. Trong đó, yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tạo điều kiện tốt nhất cho sự tăng tốc phát triển CMCN này. Chỉ thị đề ra hệ thống các giải pháp: phát triển, tạo sự bứt phá về hạ tầng, ứng dụng và nhân lực công nghệ thông tin (CNTT) - truyền thông; cải thiện môi trường kinh doanh; xây dựng chiến lược chuyển đổi số, quản trị thông minh; lựa chọn phát triển sản phẩm chủ lực, cạnh tranh chiến lược; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thay đổi nội dung, phương pháp giáo dục, dạy nghề...

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc CMCN 4.0, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn có liên quan

thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm tại Công văn số 1300/UBND-KT ngày 15/5/2017 về việc thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc CMCN4.0.

Sau hơn một năm thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 4/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc CMCN 4.0 tỉnh Điện Biên đã đạt được một số kết quả cụ thể sau:

*** Đối với công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về cuộc CMCN 4.0:**

Nâng cao nhận thức cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn tỉnh về năng lực tiếp cận cuộc CMCN 4.0.

Đẩy mạnh tuyên truyền về cuộc CMCN 4.0 bằng nhiều hình thức như: phổ biến, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, các nhóm giải pháp được nêu tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 4/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận CMCN 4.0 trên trang thông tin điện tử, báo, đài phát thanh - truyền hình

*** Lĩnh vực khoa học và công nghệ:**

Thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025”, UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch số 2407/KH-UBND ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tỉnh Điện Biên đến năm 2020”. Với mục tiêu nhằm tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá

trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Một số kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Tuyên truyền các nội dung về Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến các tổ chức, cá nhân có liên quan thông qua các phương tiện thông tin truyền thông như: Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, các cơ quan có ấn phẩm báo chí và trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 về việc Phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Tỉnh Điện Biên đã giới thiệu 11 gương phụ nữ khởi nghiệp, nữ doanh nhân tiêu biểu tham gia chuyên trang “Sản phẩm hồng” do Báo Phụ nữ Việt Nam tổ chức năm 2018.

*** Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử:**

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành như eOffice, phần mềm giao việc, hệ thống thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý hồ sơ công việc, phần mềm chỉ đạo điều hành, trang công báo tỉnh, quy phạm pháp luật... Khai thác các tiện ích trên trang mạng hiện có như website, mạng xã hội để chủ động cung cấp thông tin thủ tục hành chính, nhận và trả lời trực tiếp các góp ý của người dân liên quan đến các lĩnh vực quản lý.

Hình thành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các thủ tục hành chính từng bước



Hội nghị tập huấn đảm bảo an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử và chính quyền điện tử các cấp khu vực trung du và miền núi phía Bắc tháng 3/2018 tại Điện Biên

Ảnh: Sưu tầm

được xử lý trực tuyến. Các cuộc họp, hội nghị thường xuyên được áp dụng hình thức trực tuyến. Hiện nay, UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên do Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng Ban Chỉ đạo, thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện.

Ứng dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, sử dụng hiệu quả phần mềm văn phòng; phần mềm quản lý hồ sơ công việc; phần mềm quản lý tài chính kế toán... Bảo đảm nguồn dữ liệu điện tử phục vụ hầu hết các hoạt động trong cơ quan.

*** Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:**

Các cơ quan, đơn vị đã tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình, dự án về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức tin học. Qua đó trình độ tin học của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao, đáp ứng được yêu cầu công việc.

Xây dựng kho học liệu dùng chung gồm: bài giảng, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác.

Triển khai giáo dục khoa học, công nghệ, kỹ thuật, ngoại ngữ, tin học trong chương trình giáo dục phổ thông, tăng cường giáo dục kỹ năng, kiến thức cơ bản, tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với những yêu cầu của cuộc CMCN 4.0, giúp học sinh từng bước tiếp cận với cái mới, chiếm lĩnh, làm chủ tri thức.

Năm 2018, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức 04 lớp đào tạo, tập huấn về lĩnh vực công nghệ thông tin cho cán bộ quản lý và chuyên trách về công nghệ thông tin các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức Hội nghị đảm bảo An toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử và Chính quyền điện tử các cấp khu vực Trung du và miền núi phía Bắc; tổ chức 02 Khóa đào tạo đảm bảo An toàn thông tin, diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin; tham gia diễn tập ứng cứu sự cố máy tính ACDI năm 2018.

* Ứng dụng công nghệ thông tin:

Hạ tầng kỹ thuật CNTT tại các cơ quan Nhà nước tỉnh Điện Biên đã được đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, cụ thể: Trung tâm tích hợp dữ liệu tại Văn phòng UBND tỉnh được đầu tư xây dựng với 12 máy chủ; tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức trong các cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện đạt khoảng 100%, cấp xã đạt trên 70%; 100% cơ quan Nhà nước từ cấp huyện trở lên được kết nối mạng nội bộ (LAN) và mạng Internet tốc độ cao, 100% xã được kết nối Internet.

Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước đã được xây dựng và kết nối từ Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đến các Sở, ban, ngành tỉnh; huyện ủy, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh tuy nhiên hiệu quả sử dụng chưa cao.

Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong ứng dụng CNTT tại các cơ quan nhà nước tỉnh Điện Biên đã được quan tâm, tỷ lệ cơ quan đầu tư trang bị phần mềm diệt virus cho máy tính và mạng máy tính ngày càng tăng. Tuy nhiên vẫn còn hạn chế: Phần lớn các cơ quan đều không trang bị các thiết bị bảo mật (Firewall), hệ thống sao lưu dữ liệu (San, Nat); chưa có quy trình chuẩn về vận hành, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ cho hệ thống, chưa áp dụng chuẩn an toàn thông tin,...

Cổng thông tin điện tử của tỉnh (dienbien.gov.vn) đã phát huy hiệu quả cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Hiện nay 100% cơ quan Nhà nước trong tỉnh đã có cổng/trang thông tin điện tử, cơ bản đáp ứng yêu cầu. Trên trang/cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước các dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp đầy đủ ở mức độ 1,2. Tính đến hết quý III năm 2018, toàn tỉnh đã triển khai thực hiện được 155 thủ tục hành chính thuộc dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. Việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến bước đầu góp phần cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan Nhà nước theo hướng công khai, minh bạch, đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

Nhằm nâng cao hiệu quả xử lý công việc, tiết kiệm thời gian, chi phí, đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin trong trao đổi văn bản điện tử của các cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng. Ngày 19 tháng 11 năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch số 3382/KH-UBND Triển khai Ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan Nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2019-2020.

Bên cạnh những kết quả đạt được công tác triển khai Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 4/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận CMCN 4.0 tỉnh Điện Biên vẫn còn một số vướng mắc, khó khăn như:

Một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự tích cực triển khai ứng dụng CNTT trong thực hiện các dịch vụ công. Chưa có chế độ chính sách ưu đãi cho cán bộ chuyên trách về CNTT nên chưa thu hút đội ngũ cán bộ có trình độ cao về CNTT về làm việc nhằm thúc đẩy ứng dụng CNTT.

Nhận thức của cán bộ, nông dân và doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp về CMCN 4.0 còn nhiều hạn chế. Chính sách hỗ trợ áp dụng

công nghệ trong sản xuất và nguồn vốn thực hiện các chính sách còn hạn hẹp. Việc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp chưa phổ biến do vốn đầu tư cao nên nông dân không đủ năng lực thực hiện.

Trang thiết bị dạy nghề nhìn chung chưa được trang bị đầy đủ, do kinh phí đầu tư còn hạn chế, còn thiếu về chủng loại, chưa theo kịp công nghệ hiện đại. Một số hạng mục của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực tế chưa đáp ứng với quy mô, ngành nghề đào tạo, nhiều hạng mục bị xuống cấp, cần sửa chữa.

Thanh Hòa

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KHCN

KIỂM TRA, GIÁM SÁT GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001

Hoạt động kiểm tra, giám sát là một nội dung không thể thiếu trong quy trình quản lý. Về vấn đề này sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói “Làm mà không kiểm tra thì không biết kết quả ra sao, không hiểu sai lệch thế nào để kịp thời sửa chữa”.

Việc áp dụng ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ chỗ thí điểm áp dụng đối với 6 cơ quan, đơn vị gồm: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND thành phố Điện Biên Phủ. Đến nay, Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn ISO 9001 đã được áp dụng đối với 100% các cơ quan/đơn vị thuộc đối tượng phải áp dụng gồm 19 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; 14 chi cục, ban trực thuộc sở; 10 UBND các huyện, thị xã, thành phố. Đối với đối tượng khuyến khích áp dụng là UBND cấp xã, năm 2018 Kế hoạch cải cách hành

chính của tỉnh đặt ra ít nhất 30% số xã công bố HTQLCL phù hợp với Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015. Triển khai kế hoạch trên UBND tỉnh, Ban chỉ đạo cải cách hành chính (CCHC) tỉnh đã quan tâm, chỉ đạo, Sở Khoa học và Công nghệ đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001 đối với UBND cấp xã. 10/10 UBND cấp huyện đã ban hành kế hoạch và có phương án bố trí kinh phí, tiến hành triển khai áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001 đối với UBND cấp xã. Dự kiến đến hết năm 2018 có trên 40% UBND cấp xã công bố HTQLCL phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

Nhằm đánh giá thực tế tình hình xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, hàng năm UBND tỉnh đều ban hành kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn TCVN

ISO 9001. Trong đó, 100% số cơ quan được kiểm tra qua báo cáo và hồ sơ, có ít nhất 1/3 số đó được kiểm tra qua báo cáo, hồ sơ và tại trụ sở đơn vị. Việc kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 còn là một nội dung của Đoàn kiểm tra cải cách thủ tục hành chính của tỉnh. Để cải cách thủ tục hành chính thì khâu kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL là cần thiết. Vì vậy, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu ban hành Quyết định số 194/QĐ-UBND, ngày 07/3/2018 về việc Ban hành Kế hoạch kiểm tra về xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001-2008 và các quy định hiện hành cho các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Điện Biên năm 2018. Theo đó các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra cải cách hành chính tỉnh năm 2018 thì thông nhất lồng ghép nội dung kiểm tra xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn ISO 9001 (Sở Khoa học và Công nghệ cử công chức đủ điều kiện tham gia là thành viên Đoàn kiểm tra công tác CCHC của tỉnh).

Thực hiện các quyết định, kế hoạch nêu trên, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì/phối hợp thực hiện kiểm tra về xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 qua hồ sơ, báo cáo và tại trụ sở đơn vị đối với 13 chi cục, ban trực thuộc sở và 05 UBND các huyện: Tòa Chùa, Điện Biên Đông, Mường Ảng, Tuần Giáo và Thị xã Mường Lay; cử 02 công chức tham gia 02 Đoàn kiểm tra của tỉnh về công tác CCHC tỉnh năm 2018 theo Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh Điện Biên. Thực hiện kiểm tra tại 04 UBND huyện gồm: UBND huyện Điện Biên, Mường Nhé, Nậm Pồ, Mường Chà và UBND thành phố Điện Biên Phủ, các Sở gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Y tế; Sở Văn hóa thể thao

và Du lịch; Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

Đánh giá chung về hiệu quả áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan: Việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong quy trình tiếp nhận hồ sơ và giải quyết các thủ tục hành chính theo đã mang lại những kết quả thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ cá nhân, tổ chức có nhu cầu. Các thủ tục hành chính được giải quyết nhanh chóng, đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, việc áp dụng HTQLCL đã góp phần giúp cho cán bộ, công chức ý thức hơn về trách nhiệm của mình trong cung ứng dịch vụ công, đem lại những hiệu quả khả quan, giúp cán bộ, công chức, viên chức triển khai công việc và quản lý hồ sơ công việc một cách khoa học; rút ngắn thời gian xử lý các văn bản, giải quyết các thủ tục hành chính nhanh chóng, đúng thời gian. Từng bước cải tiến phương thức làm việc, giảm tác động tiêu cực khi giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân.

Việc xây dựng và thực hiện các quy trình tác nghiệp giúp cho thủ trưởng cơ quan và cán bộ nắm vững hơn nội dung, yêu cầu và cách thức xem xét, xử lý công việc theo quá trình, xác định ranh giới trách nhiệm trong nội bộ cơ quan và giữa cơ quan với đơn vị bên ngoài, đảm bảo thực thi công vụ và xử lý công việc theo đúng quy định của pháp luật. Qua đó, giúp đơn vị rà soát, đánh giá và xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ phận và trách nhiệm cụ thể của từng cán bộ trong cơ quan.

Việc áp dụng HTQLCL còn là phương pháp để giám sát trên thực tế việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước. HTQLCL là một trong những công cụ hỗ trợ đáng kể cho việc công khai, minh

bạch, cụ thể hóa quy trình, thủ tục giải quyết công việc theo yêu cầu của tổ chức và công dân. Hồ sơ công việc của các đơn vị được tổ chức thu thập, sắp xếp và lưu trữ khoa học. Hiệu quả của công tác quản lý và cung cấp dịch vụ hành chính công được nâng cao rõ rệt; từng bước tạo được lòng tin và sự hài lòng của người dân khi tới làm việc tại các đơn vị hành chính.

Bên cạnh những hiệu quả mà HTQLCL mang lại khi áp dụng vẫn còn một số hạn chế trong quá trình duy trì, cải tiến hệ thống như: Các đơn vị đã có sự quan tâm, cam kết của lãnh đạo trong giai đoạn xây dựng, áp dụng HTQLCL. Tuy nhiên, ở giai đoạn duy trì, cải tiến HTQLCL thì sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo chưa được sát sao ở hầu hết các đơn vị. Việc cập nhật thay đổi của các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định: còn theo đợt, theo kỳ chưa chủ động cập nhật. Đa số các đơn vị chưa có cách thức thực hiện việc đo lường sự thỏa mãn của khách hàng đối với cá nhân, tổ chức một cách hiệu quả. Hoạt động đánh giá nội bộ, họp xem xét của lãnh đạo đã thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao, chưa đem lại nhiều cơ hội cải tiến HTQLCL. Phần lớn các đơn vị chưa chủ động bố trí kinh phí cho hoạt động duy trì, cải tiến HTQLCL điều này ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động duy trì, cải tiến HTQLCL.

Trong quá trình kiểm tra đối với những điểm không phù hợp, điểm lưu ý trong quá trình xây dựng, áp dụng HTQLCL tại các đơn vị được phát hiện, Đoàn kiểm tra đã giải thích, yêu cầu các đơn vị này khắc phục và gửi báo cáo, hồ sơ thực hiện về cơ quan chủ trì. Không có trường hợp nào vi phạm quy định đối với áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn ISO 9001 đến mức xem xét, xử lý.

Đoàn kiểm tra cũng đưa ra yêu cầu đối với các cơ quan hành chính nhà nước đang áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008

cần chủ động cập nhật các các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành, bổ sung cải tiến liên tục các quy trình phù hợp với luật định và thực tế; thường xuyên rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền công bố thủ tục hành chính (TTHC). Thực hiện mở rộng phạm vi, lĩnh vực áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008; đảm bảo 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban, ngành, UBND cấp huyện được áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008; sau khi mở rộng hệ thống, tiến hành công bố lại HTQLCL phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 bao gồm các lĩnh vực đã mở rộng; tiến hành rà soát lại hệ thống tài liệu, khắc phục những điểm không phù hợp và các điểm lưu ý, đề xuất cải tiến do các cuộc kiểm tra, đánh giá nội bộ đưa ra.

Năm 2018, thực hiện chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện tại một số cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Từ ngày 20 - 23/11/2018, đoàn công tác của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã làm việc với UBND huyện Điện Biên, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Văn phòng UBND tỉnh nhằm nắm bắt thực trạng xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL và đánh giá các mặt được và chưa được trong công tác triển khai để có giải pháp phù hợp trong thời gian tới. Tại các đơn vị, đoàn công tác đã được giới thiệu về đặc điểm, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, được nghe báo cáo tình hình xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL và các vấn đề liên quan khác như hiệu quả đạt được, thuận lợi, khó khăn, tồn tại... Đồng thời đoàn công tác đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng, áp

dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001 và quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật. Qua kiểm tra giám sát, đoàn công tác nhận định về cơ bản các cơ quan đã triển khai việc xây dựng, áp dụng theo quy định, quá trình xử lý hồ sơ về cơ bản đáp ứng thời gian theo quy định, cán bộ thực hiện nắm bắt được nghiệp vụ xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL. Một số điểm lưu ý các đơn vị trong quá trình duy trì, cải tiến HTQLCL như: mục tiêu chất lượng cần được thiết lập phù hợp với chức năng nhiệm vụ và thực tiễn, cần thực hiện đầy đủ đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng hàng năm, chương trình đánh giá nội bộ cần chi tiết việc phân công đánh giá viên thực hiện đánh giá tại từng bộ phận được đánh giá...

Nhận định về tình hình triển khai chung trên địa bàn tỉnh, Đoàn công tác nhận xét: tỉnh đã có kinh nghiệm và thực tiễn triển khai việc xây dựng, áp dụng HTQLCL tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Sở Khoa học và Công nghệ đã kịp thời xây dựng trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện xây dựng, áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Điện Biên. 42/42 cơ quan thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng trên địa bàn đã triển khai xây dựng và áp dụng HTQLCL, trong đó có 42 cơ quan, đơn vị đã công bố theo quy định. Căn cứ kế hoạch số 1129/QĐ-UBND, dự kiến đến hết tháng 12 năm 2018 trên phạm vi toàn tỉnh có 62/130 xã hoàn thành xây dựng, áp dụng và công bố HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (đạt 47,7%).

Hàng năm đã tiến hành kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng HTQLCL tại các cơ



Đoàn kiểm tra, giám sát của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng làm việc tại UBND huyện Điện Biên.

Ảnh: Hoàng Châu

quan, đơn vị trên địa bàn; tổ chức các Hội nghị, Hội thảo để tập huấn, đào tạo cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn về xây dựng, áp dụng HTQLCL.

Đội ngũ cán bộ của Sở KH&CN (đơn vị chủ trì) và Chi cục TCĐLCL (đơn vị tham mưu) giúp UBND tỉnh triển khai Quyết định 19/2014/QĐ-TTg trên địa bàn có đủ năng lực, trình độ.

Từ những nhận định trên, đoàn công tác của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cũng đưa ra một số kiến nghị đối với các cơ quan tham mưu (Chi cục), cơ quan chủ trì (Sở KH&CN) cụ thể như sau:

Chi cục TCĐLCL tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng, áp dụng của cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn, theo dõi tình hình khắc phục của các cơ quan, đơn vị sau kiểm tra, đề xuất với Sở KH&CN để báo cáo UBND tỉnh biện pháp xử lý đối với các cơ quan, đơn vị không thực hiện khắc phục; giám sát hoạt động tư vấn của tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn trên địa bàn.

Chi cục TCDLCL tiếp tục đẩy mạnh xây dựng kế hoạch đào tạo, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai hoạt động đào tạo nhận thức cho các đội ngũ lãnh đạo, cán bộ công chức về việc xây dựng và áp dụng HTQLCL, đào tạo nghiệp vụ kiểm tra.

Báo cáo định kỳ theo đúng nội dung quy định tại Phụ lục II Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg.

Trên cơ sở kết quả triển khai áp dụng Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh những năm qua, tiếp thu những ý kiến của

Đoàn công tác Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, cơ quan chủ trì là Sở Khoa học và Công nghệ kiến nghị với Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiếp tục quan tâm đến tình hình triển khai áp dụng Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 nói chung, đến tỉnh Điện Biên nói riêng, tăng cường công tác hỗ trợ địa phương về việc xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 đối với các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính.

Hoàng Châu

Chi Cục tiêu Chuẩn Đo lường Chất lượng

TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, CẤP PHÉP X-QUANG Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2018

Công tác cấp phép X-Quang y tế nhìn chung đáp ứng tốt các yêu cầu của nhiệm vụ Quản lý nhà nước về an toàn bức xạ hạt nhân như không để chậm trễ về thời gian theo quy định, chất lượng xử lý hồ sơ được nâng lên, có những cải tiến trong xử lý hồ sơ cấp phép và tuân thủ đầy đủ các quy định của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Điện Biên đã tăng cường công tác quản lý, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn lập hồ sơ, tổ chức thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ của các tổ chức, cá nhân có sử dụng thiết bị bức xạ trên địa bàn tỉnh Điện Biên, nhằm giúp các tổ chức, cá nhân chấp hành quy định của Luật Năng lượng nguyên tử, cũng như nâng cao nhận thức cho cộng đồng, tăng cường công tác đảm bảo an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh.

Cùng với sự cố gắng nỗ lực của cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt



Thẩm định phòng máy X-quang tại Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé.

Ảnh: Hà Trang

nhân là nhận thức, tinh thần trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ ngày càng cao nên công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực.

Quy trình cấp phép tiến hành công việc bức xạ trên địa bàn tỉnh Điện Biên được thực hiện theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2008, qua đó, công tác quản lý cấp phép được tiến hành chặt chẽ, khoa học. Ngoài ra, để hoàn thiện hệ thống, Sở KH&CN Điện Biên thường xuyên rà soát, chỉnh sửa, bổ sung quy trình, các biểu mẫu khai báo cấp phép cho phù hợp với các quy định mới của pháp luật, phù hợp tình hình chung của tỉnh, của cơ sở theo tinh thần Đề án 30 của Chính phủ và theo yêu cầu của hệ thống ISO 9001:2008 không quá 6 tháng/lần nhằm hoàn thiện hơn nữa các quy trình, tránh phiền hà cho tổ chức, công dân. Mọi thông tin liên quan đến thủ tục khai báo, cấp phép đều được công khai, minh bạch.

Việc lưu giữ và sử dụng hồ sơ được thực hiện khoa học, phục vụ tốt công tác báo cáo định kỳ, đột xuất cũng như công tác tham mưu. Công tác lưu giữ hồ sơ an toàn bức xạ (ATBX) cũng được thực hiện theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2008, danh mục hồ sơ luôn đảm bảo theo quy định, mỗi cơ sở được lưu một bộ hồ sơ có tên riêng, đảm bảo dễ thấy, dễ lấy và dễ nhận biết.

Trong năm 2018 Sở KH&CN Điện Biên đã thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở sử dụng thiết bị X-quang y tế. Hướng dẫn và cấp mới, gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho 10 cơ sở y tế chấp hành đầy đủ quy định của nhà nước về ATBX. Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện đảm bảo chất lượng đúng thời gian qui định (trong đó: cấp mới 09 Giấy phép cho 15 thiết bị; gia hạn 01 Giấy phép cho 01 thiết bị). Làm thủ tục cấp 06 chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn theo đúng quy định tại Thông tư 08/2010/TT-BKHHCN ngày 22/7/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ, hướng dẫn việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ; quản lý tốt các cơ sở thuộc đối tượng do Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cấp giấy phép.

Các đơn vị, cơ sở tiến hành công việc bức xạ đã trang bị liều kế và thực hiện định kỳ đọc liều kế cá nhân cho nhân viên bức xạ cơ bản đảm bảo theo quy định, các nhân viên bức xạ đều được theo dõi sức khỏe. Tuy nhiên, việc theo dõi kết quả đọc liều kế cá nhân tại một số đơn vị, cơ sở chưa được thực hiện nghiêm túc theo quy định.

Tính đến tháng 12/ 2018, trên địa bàn tỉnh Điện Biên có 26 cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ với tổng số 61 thiết bị, trong đó 24 cơ sở y tế với 56 thiết bị X-quang và 02 cơ sở với 05 thiết bị trong Công nghiệp. Tiếp tục tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định hồ sơ xin cấp mới và gia hạn giấy phép sử dụng thiết bị X-quang cho các cơ sở y tế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra sau cấp phép.

Bên cạnh những lợi ích mang lại của việc ứng dụng các thiết bị bức xạ trong y tế vào chẩn đoán bệnh, thì trong quá trình sử dụng, vận chuyển các thiết bị bức xạ luôn tiềm ẩn các sự cố có thể xảy ra, ảnh hưởng không tốt đối với sức khỏe con người và môi trường. Nhằm chủ động ứng phó với các tình huống sự cố bức xạ và hạt nhân xảy ra trên địa bàn tỉnh, thực hiện theo Thông tư số 25/2014/TT-BKHHCN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ KH&CN quy định việc chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, Sở KH&CN đã hướng dẫn các cơ sở bức xạ trên địa bàn tỉnh xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở, đến tháng 12/2018 có 23/24 cơ sở X-quang y tế trên địa bàn tỉnh đã được hướng dẫn xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân cấp cơ sở và được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

Nhìn chung các cơ sở trên địa bàn tỉnh đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật về ATBX, tuy nhiên tại một số cơ sở việc chấp hành các quy định về ATBX còn hạn chế và chưa được quan tâm đúng mức; công tác lập, lưu giữ hồ sơ ATBX chưa đầy đủ, chỉ dẫn an toàn, an ninh, cảnh báo bức xạ còn thiếu hoặc

lắp đặt không đúng vị trí quy định, nội quy ATBX xây dựng còn thiếu nội dung; phương án ứng phó sự cố tại một số đơn vị còn xây dựng sơ sài, sổ nhật ký vận hành một số cơ sở chưa đầy đủ. Một số cơ sở chưa trang bị đầy đủ liều kế cho nhân viên bức xạ,...

Để làm tốt công tác quản lý Nhà nước về ATBX hạt nhân trên địa bàn tỉnh, Sở KH&CN Điện Biên cũng sẽ đồng thời tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ như tổ chức thực hiện các chương trình, dự án và các biện pháp để thúc đẩy ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các ngành kinh tế, kỹ thuật trên địa bàn, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát an toàn bức xạ - hạt nhân,... Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về pháp luật nhằm giúp người sử dụng thiết bị cũng như

người dân nâng cao hiểu biết để bảo vệ mình trước nguy cơ bị nhiễm xạ. Tổ chức hướng dẫn, thẩm định hồ sơ xin cấp mới cũng như gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho các cơ sở y tế. Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan của tỉnh tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm các vi phạm để đảm bảo tốt cho người vận hành, sử dụng các thiết bị bức xạ. Đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý Nhà nước về an toàn bức xạ. Trong thời gian tới, Sở KH&CN sẽ tiếp tục duy trì và nâng cao hơn nữa công tác quản lý Nhà nước về an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh Điện Biên./.

Đinh Hà

Sở Khoa học và Công nghệ

THU HÚT ĐẦU TƯ CHO HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Việt Nam hiện có khoảng 3.000 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST), tăng gần gấp đôi so với số liệu ước tính cuối năm 2015. Đồng thời, số lượng và chất lượng các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST cũng ngày càng tăng, thể hiện ở số lượng các thương vụ đầu tư, số vườn ươm, khu làm việc chung... Việt Nam hiện có khoảng 30 cơ sở ươm tạo (BI) và 10 tổ chức thúc đẩy kinh doanh (BA), tăng thêm 10 vườn ươm và 03 tổ chức thúc đẩy kinh doanh so với năm 2016 với những vườn ươm tiêu biểu như: Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ cao Hòa Lạc; Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh; Vườn ươm Đà Nẵng (DNES); Trung tâm Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp (BSSC); Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ thông tin đổi mới sáng tạo Hà Nội...

Hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo trong cả nước có sự tăng trưởng cao và

bài bản hơn năm 2016. Hết năm 2017 có khoảng 40 quỹ đầu tư có hoạt động tại Việt Nam, phần lớn là các quỹ đầu tư nước ngoài. Trong số đó, chỉ có một số quỹ đầu tư có văn phòng đại diện ở Việt Nam như IDG Ventures, CyberAgent Ventures, DJF-VinaCapital, 500 Startups. Số lượng và hoạt động của nhà đầu tư thiên thần ở Việt Nam tuy chưa nhiều nhưng bắt đầu có xu hướng tăng, với nhận diện chủ yếu hầu hết là những doanh nhân khởi nghiệp đã thành công ở thể hệ đầu mong muốn đầu tư cho các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST ở thế hệ sau. Hoạt động của các nhà đầu tư thiên thần ở Việt Nam đã bắt đầu có tính hệ thống hơn thông qua việc bước đầu phát triển một số hoạt động việc liên kết, kết nối, hình thành một số câu lạc bộ, mạng lưới đầu tư cho khởi nghiệp ĐMST như VIC Impact, iAngel, Angel4us...

Sau một năm thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về

việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2015”. Đề án đã có nhiều động thái để thay đổi thể chế và chính sách thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST nhưng thực tế hiện nay vẫn còn nhiều rào cản đối với các startup cũng như các nhà đầu tư. Chính vì vậy, Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo về giải pháp thu hút đầu tư khởi nghiệp ĐMST từ các nguồn trong và ngoài nước.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục triển khai Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025” (Đề án 844) hỗ trợ các tổ chức ươm tạo, đào tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh để nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Nghiên cứu đề xuất ban hành các chính sách cần thiết nhằm thúc đẩy môi trường khởi nghiệp sáng tạo hoạt động và phát triển. Thông qua Ban Điều hành Đề án 844, tổ chức các cuộc gặp thường niên với các nhà đầu tư và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong nước, quốc tế.

Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng dự thảo Điều lệ tổ chức, hoạt động của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia (NATIF), bổ sung quy định doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo là đối tượng nhận hỗ trợ của Quỹ, trình Chính phủ ban hành trong năm 2019. Cụ thể, bổ sung hoạt động tài trợ, cho vay ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay vốn, bảo lãnh vay vốn, hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo để ươm tạo công nghệ, phát triển ý tưởng, mô hình kinh doanh. Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo cần đảm bảo các điều kiện được hỗ trợ theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đồng thời đảm bảo các tiêu chí do Quỹ đề ra đối với từng ngành, lĩnh vực.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính xây dựng tiêu chí xác định nhà đầu tư cá nhân và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ việc thành lập, hoạt động

của các câu lạc bộ, mạng lưới các “nhà đầu tư thiên thần” trong nước và kết nối với mạng lưới các “nhà đầu tư thiên thần” toàn cầu để tăng cường đầu tư cho khởi nghiệp trong và ngoài Việt Nam.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, xây dựng ban hành cơ chế tài chính thực hiện Đề án 844 nhằm thúc đẩy môi trường khởi nghiệp sáng tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động và phát triển, trong đó có các nội dung chi phù hợp với khởi nghiệp sáng tạo như chi cho đại diện các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tiêu biểu tham gia các vườn ươm/khu làm việc chung nổi tiếng trên thế giới; cho các hoạt động của đại diện khởi nghiệp sáng tạo của Việt Nam tại một số hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; cho phép việc tài trợ trực tiếp cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đối với các nội dung quan trọng như tìm hiểu thị trường, thuê chuyên gia, trả công lao động và thương mại hóa công nghệ, sản phẩm và dịch vụ mới.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng cơ chế tài chính cho Quỹ NATIF, trình Chính phủ ban hành trong năm 2019. Theo đó, đối với các hoạt động hỗ trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo cần quy định cụ thể về các hình thức hỗ trợ, hạn mức hỗ trợ cho các nhóm dự án. Xây dựng các nội dung chi và định mức chi phù hợp với hoạt động đặc thù của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Đồng thời, xây dựng quy trình đánh giá, thẩm định các dự án để đảm bảo việc hỗ trợ có hiệu quả.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, đề xuất phương án cải thiện quy trình cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam sao cho nhanh chóng và thuận lợi hơn đối với các trường hợp ngành nghề chưa có trong các điều ước quốc

tế về đầu tư mà Việt Nam là thành viên.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ Tài chính, Khoa học và Công nghệ xây dựng cơ chế đặc thù liên quan đến mua sắm công từ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tiếp tục triển khai đưa hoạt động đào tạo khởi nghiệp vào các trường đại học.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Ngoại giao phối hợp với các Bộ Khoa học và Công nghệ, Công Thương nghiên cứu, trình Chính phủ phương án cử nhân lực chuyên trách hỗ trợ khởi nghiệp Việt Nam tại một số hệ sinh thái khởi nghiệp lớn trên thế giới; phương án thuê không gian làm việc chung tại các địa điểm đó để hỗ trợ một số doanh nghiệp khởi nghiệp

tiềm năng Việt Nam đặt cơ sở làm việc, kết nối với nhà đầu tư, chuyên gia, mở rộng thị trường quốc tế.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, đặc biệt là nội dung liên quan tới bằng cấp tương tự tại Việt Nam nhằm tạo thuận lợi cho nhân lực nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp.

Những điểm mới của hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo này được kỳ vọng sẽ giúp tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động kêu gọi đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

Mai Phương

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiên bộ KH&CN

HỘI NGHỊ TẬP HUẤN “XÂY DỰNG VÀ ÁP DỤNG HTQLCL THEO TIÊU CHUẨN ISO 9001:2015”

Têu chuẩn ISO 9001 là công cụ nhằm chuẩn hóa các quy trình giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân và tổ chức bảo đảm đúng trình tự, thời gian theo quy định, tạo sự công khai, minh bạch trong công tác quản lý Nhà nước.

Việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn ISO trong các cơ quan hành chính Nhà nước tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác phối hợp và đơn giản hóa thủ tục hành chính, giải quyết công việc giữa các cá nhân, bộ phận trong cơ quan. Tại các cơ quan, đơn vị đã đưa hệ thống vào vận hành, sẽ có những quy định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của các bộ phận, cá nhân, tránh chồng chéo trong xử lý công việc, tạo môi trường làm việc khoa học. Từ ngày 02 đến ngày 05 tháng 10

năm 2018, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên phối hợp với Công Ty TNHH THT Công nghệ, tổ chức 02 lớp tập huấn: “Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015” cho các công chức đến từ các sở, ban, ngành, chi cục, ban trực thuộc Sở; UBND các huyện và đại diện một số UBND cấp xã đang trong quá trình xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

Tại lớp tập huấn, các học viên được giảng viên của Công ty TNHH THT Công nghệ giới thiệu những yêu cầu của TCVN ISO 9001:2015. Trong đó, chú trọng những điểm mới của TCVN ISO 9001:2015 so với TCVN ISO 9001:2008;

Hướng dẫn thực hành kỹ năng chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng từ TCVN ISO

9001:2008 sang TCVN ISO 9001:2015 theo các nội dung sau:

- Đào tạo kiến thức về Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, so sánh sự thay đổi giữa tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

- Đánh giá thực trạng tình hình áp dụng HTQLCL của cơ quan, tổ chức so với các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Lập, phê duyệt kế hoạch xây dựng, chuyển đổi áp dụng phiên bản Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Rà soát lại thành phần Ban Chỉ đạo ISO, quyết định duy trì hoặc không duy trì (nếu thấy không cần thiết) chức danh Đại diện lãnh đạo về chất lượng.

- Đào tạo cách thức xây dựng, cập nhật HTQLCL theo yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Xây dựng, cập nhật HTQLCL theo yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho phù hợp (ví dụ, quyết định việc tiếp tục duy trì, sửa đổi, bổ sung Sổ tay chất lượng, thủ tục kiểm soát hồ sơ, tài liệu...; xây dựng các tài liệu về xác định bối cảnh, xác định nhu cầu mong đợi của các bên quan tâm, nhận diện và kiểm soát rủi ro, quản lý tri thức, kiểm soát sự thay đổi, đánh giá hiệu quả công việc...). Việc xây dựng, cập nhật HTQLCL cần căn cứ vào thực trạng tình hình áp dụng HTQLCL của cơ quan, tổ chức và các nội dung yêu cầu trong tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.



Giảng viên Đào Thanh Tuyết trao đổi với học viên các nội dung về việc áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015

Ảnh: Thành Trung

- Phổ biến, hướng dẫn áp dụng HTQLCL đã xây dựng, cập nhật theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong phạm vi xây dựng, áp dụng HTQLCL.

- Áp dụng trên thực tế HTQLCL đã xây dựng, cập nhật theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 khi được người đứng đầu cơ quan, tổ chức phê duyệt.

- Đào tạo đội ngũ chuyên gia đánh giá nội bộ.

- Thực hiện đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục và tiến hành xem xét của lãnh đạo, cải tiến HTQLCL.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức xác nhận hiệu lực của HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và duy trì, cải tiến HTQLCL theo quy định.

Cơ quan, tổ chức có thể thuê tổ chức tư vấn, cơ sở đào tạo đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đào tạo theo quy định tại Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN để phối

hợp trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên (nếu thấy cần thiết).

Các học viên tham gia lớp tập huấn đã thảo luận, chia sẻ, trao đổi về cách thức xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 để đạt kết quả tốt trong cơ quan hành chính nhà nước. Đồng thời, cũng bày tỏ về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, xây dựng các hệ thống quản lý chất lượng tại cơ quan, đơn vị, nhất là nguồn nhân lực cho công tác cải cách hành chính, ISO hành chính công và nguồn kinh phí để thực hiện.

Thông qua lớp tập huấn, các học viên đã có thêm kiến thức về Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015, hiểu được mục đích cũng như lợi ích của việc áp dụng Tiêu chuẩn ISO9001: 2015; thông qua thực hành các học viên đều nắm bắt được những kỹ năng để chuyển đổi từ Hệ thống quản lý chất lượng từ TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO 9001:2015, nhằm chủ động trong việc chuyển đổi tại cơ quan, đơn vị mình

Thanh Bình

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiên bộ KH&CN

HỘI THẢO CÔNG NGHỆ SINH HỌC – THÀNH TỰU VÀ TRIỂN VỌNG ỨNG DỤNG TRONG NÔNG NGHIỆP

Công nghệ sinh học (CNSH) là một trong những lĩnh vực ưu tiên của khoa học công nghệ tại nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là công nghệ gen. Trong lĩnh vực cây trồng nông nghiệp, công nghệ gen đã tạo ra các giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao, chống chịu các điều kiện bất lợi của môi trường, qua đó giúp người dân giảm chi phí thuốc bảo vệ thực vật, công lao động và tăng thu nhập trên cùng một diện tích canh tác.

Nhằm mục đích tiếp cận và cập nhật những thành tựu mới nhất của CNSH, kết quả ứng dụng nổi bật của công nghệ mũi nhọn này trong đời sống và sản xuất. Ngày 07/11/2018, Viện Di truyền Nông nghiệp Việt Nam phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên đã tổ chức hội thảo “Công nghệ sinh học - thành tựu và triển vọng ứng dụng trong nông nghiệp” cho 50 học viên là cán bộ Chi cục Bảo vệ thực vật, Trung tâm Khuyến nông tỉnh, chủ nhiệm

các hợp tác xã, Phó Chủ tịch các xã Thanh Xương, Thanh Nưa – huyện Điện Biên...

Tại buổi hội thảo, các học viên phụ trách nông nghiệp đã được chuyên gia của Viện Di truyền Nông nghiệp trình bày hiện trạng nghiên cứu phát triển cây trồng biến đổi gen, tiềm năng và triển vọng. Ứng dụng CNSH trong lĩnh vực nông nghiệp được coi là giải pháp đột phá xây dựng nền nông nghiệp nước ta phát triển toàn diện theo hướng hiện đại. Tuy nhiên, việc đầu tư nghiên cứu ứng dụng CNSH vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn hiện nay.

Các kết quả nghiên cứu CNSH hiện đại đã ứng dụng hiệu quả chủ yếu ở những mảng như chuyển gen mang tính trạng tốt vào giống cây trồng, vật nuôi nhằm tạo ra những giống có năng suất cao, thích nghi với điều kiện thời tiết khắc nghiệt, có khả năng chống chịu dịch bệnh hoặc tạo ra các chế phẩm sinh học bảo vệ cây trồng, vật nuôi.

Nhiều địa phương đã ứng dụng CNSH vào trồng trọt, chăn nuôi đạt hiệu quả kinh tế cao. Trong lĩnh vực trồng trọt: bằng phương pháp chỉ thị phân tử đã chọn tạo được giống lúa chịu hạn, giống lúa kháng đạo ôn, giống lúa kháng rầy nâu, giống lúa thơm chất lượng cao, giống chè có triển vọng về năng suất, chất lượng, giống bông kháng bệnh xanh lùn...

Trong lĩnh vực chăn nuôi, các kết quả nghiên cứu đã lựa chọn được môi trường bảo quản tinh dịch dài ngày, cải tiến được các quy trình công nghệ tạo phôi, cấy truyền phôi, đông lạnh phôi lợn và bò trong ống nghiệm. Việc sử dụng tinh dịch nhân tạo giúp bò trưởng thành tăng từ 180kg/con lên 250-300kg/con, tỷ lệ xẻ thịt tăng 1,5 lần. Nông dân ở nhiều địa phương còn ứng dụng CNSH trong ủ, chế biến thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm để tận dụng các phế phẩm nông nghiệp, giảm chi phí đầu vào.

Tại buổi hội thảo, các đại biểu đánh giá rất cao các công trình nghiên cứu và đều khẳng định cây trồng biến đổi gen góp phần tăng năng suất ổn định thu nhập của người nông dân, thuận lợi hơn cho canh tác, bảo vệ môi trường và góp phần xóa đói giảm nghèo cho người nông dân. An toàn sinh học đối với môi trường, đa dạng sinh học, sức khỏe con người và vật nuôi là mối quan tâm hàng đầu của các nhà khoa học và các nhà quản lý. Về thực tế sử dụng, trong 10 năm trở lại đây tổng diện tích cây trồng biến đổi gen trên thế giới là 1,5 tỷ ha, hàng chục tỷ tấn sản phẩm đã làm ra và tiêu thụ. Hàng trăm triệu người Hoa Kỳ, Canada, Braxin, Argentina... thường xuyên tiếp xúc, sử dụng cây trồng, sản phẩm



Chuyên gia Viện Di truyền Nông nghiệp Việt Nam trao đổi thành tựu công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp với các đại biểu tham dự hội nghị.

Ảnh: Thanh Bình

biến đổi gen, tuy nhiên cho đến nay chưa ghi nhận bất cứ trường hợp nào ảnh hưởng xấu đến sức khỏe vật nuôi và con người cũng như môi trường và đa dạng sinh học do cây trồng và sản phẩm biến đổi gen gây ra.

Trong chuyên ngành nông nghiệp, nguyên nhân chậm triển khai đưa các ứng dụng CNSH vào sản xuất nông nghiệp, vẫn là lực lượng nghiên cứu CNSH còn mỏng, kinh phí đầu tư quá thấp... Trong khi đó, một số nội dung nghiên cứu thì rộng bao gồm tất cả các lĩnh vực sản xuất của ngành nông nghiệp. Đó là chưa kể đến các nghiên cứu có sự trùng lặp về nội dung với chương trình khoa học công nghệ cấp nhà nước về CNSH và chương trình bảo tồn quỹ gen do Bộ Khoa học & Công nghệ quản lý... Vì vậy áp dụng CNSH hiện đại cho an ninh lương thực bền vững là cấp thiết, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và sức khỏe con người, đồng thời giảm đến mức thấp nhất rủi ro trong sản xuất nông nghiệp.

Khắc Tân

Trung tâm Khuyến nông tỉnh Điện Biên

ĐỀ TÀI “NGHIÊN CỨU GÂY TRỒNG MỘT SỐ CÂY THUỐC, DƯỢC LIỆU QUÝ TRÊN NÚI ĐÁ VÔI TẠI TỈNH ĐIỆN BIÊN” GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN VÙNG DƯỢC LIỆU TRÊN ĐỊA BÀN

Điện Biên là tỉnh miền núi phía Tây Bắc của Tổ quốc, có đường biên giới dài với nước CHDCND Lào và CHND Trung Hoa, có vị trí quan trọng trong thương mại quốc tế. Không chỉ có tiềm năng về phát triển du lịch mà còn có quỹ đất nông - lâm nghiệp chưa sử dụng rất lớn. Điện Biên có khí hậu nhiệt đới gió mùa núi cao với nhiệt độ trung bình từ 21-23°C, độ cao trung bình trên 1.000m so với mặt biển đã tạo cho tỉnh Điện Biên tiềm năng dồi dào về nguồn dược liệu tự nhiên với nhiều loại cây thuốc quý.

Tuy nhiên, các hoạt động nghiên cứu, phát triển cây dược liệu tại tỉnh Điện Biên chưa nhiều. Đặc biệt là những nghiên cứu về gây trồng dược liệu trên hệ sinh thái núi đá vôi. Hệ sinh thái núi đá vôi có rất nhiều loài cây thuốc quý như: Đẳng sâm, Hà thủ ô, Bình vôi, Sa nhân, Ba kích, Giảo cổ lam, Ý dĩ... Vì vậy, Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Chuyển giao công nghệ - Trường Đại học Tây Bắc đã lựa chọn và thực hiện đề tài “Nghiên cứu gây trồng một số cây thuốc, dược liệu quý trên núi đá vôi tại tỉnh Điện Biên”.

Nhóm nghiên cứu đã chọn gây trồng và phát triển 03 loài dược liệu: Đẳng sâm, Giảo cổ lam, Ý dĩ với các lý do: Cả 3 loài đều nằm trong danh mục 36 loài dược liệu bản địa cần tập trung phát triển trồng ở quy mô lớn (Theo quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2013) cây Đẳng sâm vị trí số 6, Giảo



Đồng chí Nguyễn Đình Kỳ – Phó Giám đốc Sở KH&CN cùng đại diện sở, ban, ngành kiểm tra mô hình trồng Ý dĩ tại xã Tênh Phong, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên

Ảnh: Phạm Liên

cổ lam số 13, Ý dĩ số 36; cả 03 cây đều nằm trong danh mục 54 cây Dược liệu ưu tiên phát triển giai đoạn 2015 - 2020 (tại quyết định số 206/QĐ-BYT): Đẳng sâm vị trí số 13, Giảo cổ lam số 22, Ý dĩ số 54; 03 loài cây này có giá trị dược liệu cao, nguồn giống thuận lợi, dễ gây trồng, dễ phát triển thành sản phẩm hàng hóa, dễ tiêu thụ trên thị trường và quan trọng hơn nhất là cả 03 loài dược liệu trên đều có thể gây trồng trên hệ sinh thái núi đá vôi. Đề tài không lựa chọn những loài cây dược liệu có giá thành quá cao, đòi hỏi kỹ thuật hiện đại, mà chỉ lựa chọn các loài dược liệu sẵn có tại địa phương với giá thành sản xuất đầu vào thấp, dễ sản xuất thành hàng

(Xem tiếp trang 23)

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2018



Ngày 27/7/2018
Thứ trưởng Bộ KH&CN
Trần Quốc Khánh tới
thăm và làm việc với
Sở KH&CN tỉnh Điện
Biên
Ảnh: Thanh Tùng

Ngày 10/5/2018, Sở
KH&CN tỉnh Điện Biên
tham gia Hội thảo khoa
học và Hội nghị giao ban
KH&CN vùng Trung du và
Miền núi phía Bắc lần thứ
XVII tại tỉnh Lào Cai

Trong ảnh: Thứ
trưởng Bộ KH&CN Trần
Văn Tùng (thứ 1 từ trái
sang) tham quan gian
hàng trưng bày giới thiệu
sản phẩm ứng dụng
KH&CN của Sở KH&CN
tỉnh Điện Biên

Ảnh: Thanh Tùng





Sở KH&CN phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo và Tỉnh đoàn TN CSHCM tổ chức Cuộc thi Sáng tạo thanh, thiếu niên, nhi đồng tỉnh Điện Biên lần thứ hai.

Trong ảnh: Đồng chí Nguyễn Đình Kỳ - Phó Giám đốc Sở KH&CN – trao hoa và giấy chứng nhận cho tác giả, nhóm tác giả đoạt giải A cuộc thi.

Ảnh: Thanh Tùng

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng kiểm tra giám sát tình hình xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001.

Trong ảnh: Đồng chí Nguyễn Quốc Thủy, phó Vụ trưởng, Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng làm việc với Sở KH&CN tỉnh Điện Biên.

Ảnh: Thanh Tùng





Năm 2018, Hội đồng KH&CN tỉnh đã tổ chức xét duyệt 19 đề tài, dự án khoa học và công nghệ

Trong ảnh: Đồng chí Lê Văn Quang – Phó Giám đốc Sở KH&CN chủ trì Hội đồng KH&CN xét duyệt đề tài “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng trên địa bàn tỉnh Điện Biên”

Ảnh: Thanh Tùng



Năm 2018, Hội đồng KH&CN tỉnh đã tổ chức nghiệm thu 06 đề tài, dự án khoa học và công nghệ

Đồng chí Nguyễn Đình Kỳ – Phó Giám đốc Sở KH&CN chủ trì Hội đồng KH&CN nghiệm thu đề tài “Giải pháp đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế tỉnh Điện Biên”

Ảnh: Thanh Tùng



Năm 2018, Sở KH&CN phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện 06 cuộc kiểm tra tiến độ triển khai đề tài, dự án trên địa bàn tỉnh

Trong ảnh: Đồng chí Nguyễn Đình Kỳ – Phó Giám đốc Sở KH&CN cùng đại diện sở, ban, ngành kiểm tra tiến độ thực hiện dự án “ Phát triển chuỗi giá trị cho lúa đặc sản nếp Tân tỉnh Điện Biên” tại xã Luân Giói, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Ảnh: An Phú



Từ ngày 02 - 05/10/2018 Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên phối hợp với Công Ty TNHH THT Công nghệ, tổ chức 02 lớp tập huấn: “Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015”

Trong ảnh: Đồng chí Lê Văn Quang – Phó Giám đốc Sở KH&CN phát biểu khai mạc lớp tập huấn.

Ảnh: Thanh Tùng

ĐỀ TÀI: “NGHIÊN CỨU GÂY TRỒNG MỘT SỐ CÂY THUỐC,...

(Tiếp theo trang 18)

hóa, dễ tiêu thụ với mục đích sẽ được người dân chấp nhận và sẵn sàng tiếp thu tốt kỹ thuật được chuyển giao.

Mục tiêu cụ thể của đề tài: Xác định danh mục và vùng phân bố của các loài cây thuốc trên hệ sinh thái núi đá vôi tại tỉnh Điện Biên. Xây dựng 3 mô hình trồng 3 loài cây thuốc có giá trị trên hệ sinh thái núi đá vôi. Hoàn thiện 03 quy trình kỹ thuật gây trồng của 03 loài cây thuốc có giá trị trên hệ sinh thái núi đá vôi phù hợp với điều kiện tỉnh Điện Biên.

Qua khảo sát đề tài đã lựa chọn triển khai thực hiện tại các xã: Mường Mùn, Rạng Đông và Tênh Phong, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Sau gần 02 năm thực hiện, đề tài đã triển khai một số nội dung: Điều tra, đánh giá sự đa dạng về thành phần các loài cây thuốc trên hệ sinh thái núi đá vôi tại tỉnh Điện Biên; nghiên cứu biện pháp kỹ thuật gây trồng 3 loài cây thuốc trên hệ sinh thái núi đá vôi tại tỉnh Điện Biên; xây dựng mô hình gây trồng và phát triển 3 loài dược liệu: Đẳng sâm, Giảo cổ lam, Ý dĩ với diện tích 01 ha/mỗi loài cây và bố trí các thí nghiệm; hoàn thiện các quy trình kỹ thuật gây trồng 3 loài dược liệu trên hệ sinh thái núi đá vôi.

Để xác định thời vụ, phương thức, mật độ trồng và hoàn thiện kỹ thuật trồng cây phù hợp với tỉnh Điện Biên, đề tài đã tiến hành các thí nghiệm: Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ trồng, chế độ bón phân đến tỷ lệ sống và khả năng sinh trưởng, việc làm giàn leo và không làm giàn leo đến khả năng sinh trưởng đối với 03 loài và nghiên cứu ảnh hưởng của biện pháp gieo hạt trực tiếp

và trồng cây con đến tỷ lệ sống, sinh trưởng, năng suất của Ý dĩ.

Qua các thí nghiệm cho thấy: Cây Đẳng sâm trồng tại bản Nà Chua, xã Mường Mùn sinh trưởng, phát triển khá tốt. Hiện tại, đã có một số cây đã ra hoa và bắt đầu cho quả, hạt. Một số đã có củ đạt kích thước bằng ngón tay cái. Mẫu củ cũng được đem đi phân tích chất lượng, đánh giá hoạt chất. Cây Giảo cổ lam trồng tại bản Pú Piêng, xã Chiềng Đông do thời tiết nắng nóng kéo dài, mưa ít và rải rác nên giai đoạn đầu số cây con bị chết nhiều, số còn lại hiện tại đang sinh trưởng và phát triển bình thường. Cây Ý dĩ trồng tại xã Tênh Phong sinh trưởng rất tốt, hiện đã ra hạt, hạt đã chín. Hiện tại, nhóm nghiên cứu đang hướng dẫn người dân cách thu hoạch, phơi khô để phân tích hoạt chất.

Hệ sinh thái núi đá vôi có đặc trưng là đất dễ bị rửa trôi nếu không có che phủ. Vì thế, việc gây trồng dược liệu trên núi đá vôi góp phần chống xói mòn, bảo vệ đất và giảm tác động ô nhiễm với môi trường. Với những kết quả bước đầu của đề tài mở ra triển vọng cho việc xây dựng mô hình trồng cây dược liệu trên núi đá vôi, tạo sinh kế bền vững cho người dân tại địa phương, góp phần thay đổi nhận thức trong việc trồng và thu hoạch cây dược liệu thay vì khai thác từ tự nhiên, qua đó bảo tồn và phát triển nguồn gen cây thuốc. Dự kiến sau khi đề tài kết thúc, các mô hình sẽ được bàn giao lại cho các hộ dân tiếp tục chăm sóc, duy trì nếu phát huy làm tốt sẽ góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân, góp phần xây dựng nông thôn mới tại các địa phương./.

Phạm Liên

Phòng Kế hoạch - Quản lý khoa học

HỘI NGHỊ SƠ KẾT SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN THÁNG 10 NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Ngày 19/11/2018, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) tỉnh Điện Biên đã tổ chức Hội nghị sơ kết tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp từ đầu năm đến hết tháng 10 năm 2018; triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2 tháng cuối năm và dự kiến kế hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp năm 2019. Dự hội nghị có đồng chí Lò Văn Tiến - Phó Chủ tịch UBND tỉnh; lãnh đạo Sở NN&PTNT, lãnh đạo các huyện, thị, thành phố cùng một số HTX, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Báo cáo đánh giá tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp 10 tháng đầu năm cho thấy: Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 264.601 tấn, tăng 6.629,5 tấn so với cùng kỳ năm 2017, đạt 101,85% kế hoạch năm. Trong đó, cây lúa gieo cấy 51.303ha, tăng 2,27% so với cùng kỳ năm 2017, đạt 102,29% kế hoạch năm; sản lượng ước đạt 185.349 tấn, đạt 103,56% kế hoạch năm. Các loại cây trồng khác như: ngô, lúa nương, cây công nghiệp ngắn ngày, cây cao su diện tích đều giảm so với cùng kỳ năm trước. Công tác bảo vệ kiểm dịch thực vật, chăn nuôi – thú y – thủy sản được chú trọng thực, trong năm không xảy ra dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi. Công tác trồng rừng tập trung đạt 50,63% kế hoạch, độ che phủ rừng đạt 39,74% tăng 0,72% so với năm 2017; chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tiếp tục được thực hiện hiệu quả, số vụ cháy rừng, phá rừng giảm. Cùng với đó, Sở NN&PTNT đã tiếp tục tập trung thực hiện Đề án “Tái cơ cấu



Đồng chí Hà Văn Quân, Giám đốc Sở NN&PTNT chủ trì hội nghị

Ảnh: Khắc Tân

ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020”; xây dựng nông thôn mới; tham mưu hoàn thiện, rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với tái cơ cấu nông nghiệp.

Trong 2 tháng cuối năm 2018, ngành nông nghiệp tập trung chỉ đạo nhân dân giải phóng đất để sản xuất vụ Đông Xuân năm 2018 – 2019; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng vật tư đầu vào đối với sản xuất nông nghiệp; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô năm 2019; tập trung chống đói, rét cho đàn gia súc, gia cầm...

Năm 2019, ngành nông nghiệp tỉnh phấn đấu đạt tổng sản lượng lương thực có hạt là 264.440 tấn; trong đó, sản lượng thóc đạt 185.308 tấn chiếm 70,08% tổng sản

lượng lương thực; đàn gia súc tăng trưởng ổn định; trồng rừng tập trung đạt 1.016,4ha; độ che phủ rừng đạt 40,31%. Về phát triển nông thôn năm 2019, toàn tỉnh phấn đấu có thêm 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới nâng tổng số xã toàn tỉnh lên 30 xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới (từ 15-18 tiêu chí); trong đó, 18 xã đạt chuẩn và 12 xã cơ bản đạt chuẩn; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 80,65%, tăng 0,63% so với năm 2018. Không còn xã dưới 5 tiêu chí, số tiêu chí bình quân đạt 9,2 tiêu chí/xã.



Đồng chí Lò Văn Tiến, Phó Chủ tịch UBND tỉnh trao đổi với các đại biểu bên lề hội nghị

Ảnh: Sư tầm

Cũng tại hội nghị, các đại biểu đã thẳng thắn nhìn nhận những tồn tại, hạn chế và đề xuất giải pháp khắc phục trong sản xuất nông, lâm nghiệp năm 2018. Đồng thời, tập trung trí tuệ, bàn giải pháp thực hiện thành công nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất năm 2019. Ngoài ra, Sở NN&PTNT đã triển khai cho các đại biểu dự hội nghị các luật liên quan đến sản xuất nông nghiệp sẽ có hiệu lực năm 2019.

Ngành nông nghiệp cũng đã đưa ra một số giải pháp trọng tâm để phát triển sản xuất trong thời gian tới như: Thực hiện Kế hoạch số 2982/KH-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh về “Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Điện Biên đến năm 2020” và Kế hoạch số 3055/KH-UBND ngày 22/10/2018 về “Thực hiện chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới tỉnh Điện Biên đến năm 2020”; tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, có thế mạnh để tạo thành hàng hóa như gạo Điện Biên, rượu Mông Pê, chè Shan tuyết Tủa Chùa, cà phê Mường Ảng,... nhân rộng và phát huy kết quả các chuỗi liên kết, triển khai nhân rộng qui mô cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh, nghiên cứu và trồng thử nghiệm một số cây trồng mới có giá trị cao phù hợp với nhu cầu thị trường. Cùng cố phát triển các

hình thức tổ chức sản xuất đẩy mạnh sắp xếp bố trí dân cư đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Khuyến khích nhân rộng phát triển các Hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh, các mô hình kinh tế tập thể, mô hình trang trại hiệu quả trong sản xuất.

Phát biểu chỉ đạo hội nghị, đồng chí Lò Văn Tiến, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên ghi nhận, đánh giá cao nỗ lực đoàn kết của tập thể ban lãnh đạo Sở, cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành. Đối với kế hoạch sản xuất 2 tháng cuối năm 2018 và năm 2019, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng nông thôn mới và Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp vừa mới được UBND tỉnh ban hành; quản lý bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Đặc biệt, các địa phương chuẩn bị tốt, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng vật tư đầu vào đối với sản xuất vụ đông xuân năm 2018 – 2019; xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể để hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất năm 2019.

Khắc Tân

Trung tâm Khuyến nông tỉnh Điện Biên

TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN:

CHUYỂN GIAO ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ “GHÉP CẢI TẠO NHÂN” TẠI TỈNH ĐIỆN BIÊN

I. Thông tin chung về dự án

Tên dự án: Chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ “Ghép cải tạo Nhân” tại tỉnh Điện Biên

Chủ nhiệm dự án: Đinh Thị Thu Hà

Cấp quản lý: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên.

Cơ quan thực hiện: Trung tâm Khuyến nông tỉnh Điện Biên.

Thời gian thực hiện: 36 tháng (từ năm 2015 đến năm 2018).

II. Mục tiêu, nội dung thực hiện

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật về ghép cải tạo nhân. Nâng cao hiệu quả kinh tế trong việc cải tạo vườn tạp nói chung và cây nhãn nói riêng, góp phần tăng thu nhập cho người dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Lựa chọn giống nhãn (PHM 99-1.1; PHM 99-2.1; HTM 1), nhãn tuyển chọn tại địa phương cho năng suất chất lượng tốt đưa vào ghép cải tạo;

Ghép cải tạo 600 cây nhãn tại vùng dự án;

Nâng cao hiệu quả kinh tế trong việc cải tạo vườn tạp nói chung và cây nhãn nói riêng;

Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật ghép cải tạo nhãn cho 30 hộ tham gia và 60 cán bộ khuyến nông xã phường và huyện. Đây là lực lượng nòng cốt trong việc nhân rộng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật ghép cải tạo vườn tạp



Đại diện cơ quan chủ trì dự án nghiên cứu khoa học công nghệ báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện

Ảnh: Thanh Hòa

nói chung và cây nhãn nói riêng khi dự án kết thúc.

2. Nội dung thực hiện

Điều tra điều kiện tự nhiên, điều kiện đất đai, tổng số cây nhãn hiện có, số lượng cây nhãn chất lượng kém và không ra quả cần cải tạo tại các xã của huyện Điện Biên và thành phố Điện Biên Phủ.

Đào tạo cho nông dân thực hiện mô hình, đội ngũ khuyến nông huyện, thành phố, khuyến nông xã trong vùng dự án về kỹ thuật chiết ghép cây ăn quả.

Ghép cải tạo thành công 600 cây nhãn trong vùng dự án.

Tổ chức 02 lớp tập huấn cho các hộ tham gia mô hình và tổ chức tập huấn mở rộng nâng cao 02 lớp tập huấn cho đội ngũ khuyến nông của các xã, phường nằm trong vùng dự án.

Tổ chức hội thảo, tổng kết dự án nhằm nêu những thuận lợi, khó khăn vướng mắc từ đó rút kinh nghiệm cho các năm sau.

III. Kết quả thực hiện dự án

1. Điều tra, khảo sát thực trạng tại vùng dự án

Tháng 10 năm 2015, đã tổ chức điều tra điều kiện tự nhiên, điều kiện đất đai, tổng số cây nhãn hiện có, số lượng cây nhãn chất lượng kém và không ra quả cần cải tạo tại 25 xã thuộc huyện Điện Biên và 9 xã, phường thuộc thành phố Điện Biên Phủ

Kết quả điều tra:

Tổng số điều tra 320 bản, mỗi bản trung bình có 82 cây nhãn, 18 cây vải, 43 cây xoài. Các xã có số cây nhãn nhiều như: Thanh Minh (3.162 cây), Mường Nhà (2.719 cây), Nong Hẹt (1.777 cây), Phu Luông (1.572 cây), Na Tông (1.378 cây), Núa Ngam (1.233 cây), Thanh An (1.175 cây), Hua Thanh (1.102 cây), Thanh Nưa (1.054 cây), Hẹ Muông (1.020 cây).

Độ tuổi cây nhãn của các gia đình trồng chủ yếu từ 5 - 10 năm và lớn hơn 10 năm là chính.

Hầu hết các hộ gia đình trồng nhãn, cây ăn quả khác (vải, xoài) tại các xã của huyện Điện Biên và thành phố Điện Biên Phủ đều chưa áp dụng các biện pháp kỹ thuật để chăm sóc nhãn.

Một số hộ đã áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhưng hoàn toàn tự phát và không đúng yêu cầu kỹ thuật, do vậy không đem lại hiệu quả kinh tế cho người trồng.

Việc xử lý ra hoa cũng như tỉa quả hoàn toàn không được các hộ gia đình áp dụng.

2. Công tác chuyển giao công nghệ

Tổ chức 02 lớp tập huấn với 60 lượt người là các hộ tham gia dự án.

Tổ chức 02 lớp tập huấn cho 60 học viên

là cán bộ khuyến nông huyện, xã

Thông qua tập huấn (đặc biệt là phần thực hành ngoài hiện trường) các học viên đã thuần thục trong các bước như: chọn cành ghép, kỹ thuật cắt hom ghép, vị trí đặt hom ghép, cách cuốn dây ghép....

Qua việc mở lớp tập huấn nhân rộng, các học viên sẽ là những cán bộ kỹ thuật tuyên truyền và chuyển giao kỹ thuật ghép cho các hộ có cây ăn quả tại địa phương mình.

3. Kết quả đạt được của dự án

3.1. Năm 2016

Thời gian ghép: từ tháng 07 - 09/2016 (tránh thời điểm mưa nhiều). Sử dụng phương pháp ghép đoạn cành, mỗi đoạn cành (hom) ghép có từ 2 - 4 mắt. Lựa chọn giống nhãn PHM99 - 1.1 để ghép.

Qua kiểm tra thực tế sau ghép khoảng 15 ngày, hom nhãn nảy mầm, tỷ lệ sống đạt 81,4%. Để đảm bảo tỷ lệ sống đạt theo yêu cầu, cán bộ kỹ thuật tiếp tục ghép bổ sung, ghép dặm lần 2 và tỉ lệ sống đạt trung bình đạt 95 % .

Sau ghép khoảng 1 tháng mầm ghép có chiều dài trung bình từ 28 - 29 cm và đường kính trung bình đạt từ 0,8 - 0,9 cm. Sau ghép 2 tháng, mầm ghép tiếp tục bật đọt lộc thứ hai, chiều dài cành ghép trung bình lớn hơn 53 cm và đường kính đạt trên 1,54 cm.

Trong quá trình ghép chúng tôi nhận thấy. Nên ghép trên cây nhãn có độ tuổi trung bình nhỏ hơn 15 năm thì tỷ lệ ghép sống cao hơn, tốc độ sinh trưởng phát triển tốt hơn so với các cây có độ tuổi lớn hơn 20 năm.

3.2. Năm 2017

Chiều dài cành ghép trung bình 23 cm, đường kính cành 1,1 cm. Sau thời gian 4 - 6 tháng ghép, trung bình có 10% số cây đã ra hoa. Đối với cây ghép năm thứ nhất, do đặc tính lấy cành ghép từ cây đã được tuyển

chọn, quả to chất lượng tốt, ổn định trong các năm vì thế chỉ sau 1 thời gian các cành ghép đã phân hóa mầm hoa và cho quả. Nhưng do cành mới phát triển, vết ghép chưa liền chặt và ổn định, mầm ghép sinh trưởng phát triển là chủ yếu, cán bộ kỹ thuật đã hướng dẫn các hộ tĩa bớt mầm hoa để dinh dưỡng tập trung vào mầm ghép. Vì vậy, năng suất của năm 2017 đạt trung bình từ 7 - 10 kg/cây.

Sâu hại chủ yếu là bọ xít và rệp muội. Mức độ phổ biến và gây hại phụ thuộc vào thời tiết và thời điểm sinh trưởng các giai đoạn của cây. Vì vậy, khi chớm xuất hiện, cán bộ kỹ thuật đã chỉ đạo các hộ phun phòng để không gây ảnh hưởng đến sự sinh trưởng phát triển của mầm hoa cũng như quả.

Thời gian ra lộc của các năm không có sự thay đổi nhiều, trung bình 1 năm có 04 đợt lộc: lộc đông, lộc xuân, lộc hè và lộc thu. Các đợt lộc này trùng với thời gian ra lộc của nhãn địa phương.

3.3. Năm 2018

Sang năm 2018 chiều cao mầm ghép trung bình đạt khoảng 1,75 m; chiều dài lộc xuân đạt từ 24,5 - 25,2 cm; đường kính mầm ghép trung bình đạt 2,1 cm.

Vết ghép đã liền chặt, cành ghép ổn định và sinh trưởng phát triển tốt, thời gian ra hoa vào tháng 2. Điều kiện thời tiết thuận lợi, nắng mưa xen kẽ tạo cho cây nhãn sinh trưởng phát triển tốt, tỷ lệ ra hoa đậu quả cao. Trung bình 1 cây cho năng suất từ 40 kg/cây. Bên cạnh đó vẫn còn hiện tượng cây ra hoa cách năm, tỷ lệ những cây này chiếm 11,8 %.

Thời gian ra hoa và đậu quả giữa nhãn ghép và nhãn địa phương đều trùng nhau và tập trung vào đầu tháng 2 và tháng 3. Tuy nhiên đến thời điểm chín đã có sự khác nhau về thời gian. Ở nhãn địa phương thời gian chín cao điểm vào trung tuần tháng 7,

tuy nhiên thời gian chín của giống nhãn ghép vào trung tuần tháng 8. Thời gian kéo dài độ ngọt giữa 02 giống cũng có sự khác nhau, nhãn địa phương xuống nước 02 lần và bắt đầu nhạt, trong khi đó nhãn ghép có thể kéo dài thời gian xuống nước 3 - 4 lần. Chính vì thế, khi nhãn địa phương thu hoạch xong thì nhãn ghép bắt đầu chín, vì vậy giá thành nhãn ghép cao hơn.

Đặc biệt giống nhãn PH-M99-1.1 có tỷ lệ cùi đạt 69,8%, cùi giòn, độ Brix đạt 21%. Các giống nhãn địa phương có tỷ lệ cùi đạt 64,4%, độ Brix đạt 25,1%. Màu sắc quả: màu sắc quả nhãn ghép sáng hơn nhãn địa phương

4. Hội nghị đầu bờ

Tổ chức 2 buổi hội thảo ghép nhãn cải tại phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ và xã Thanh Yên, huyện Điện Biên

Qua hội thảo: Các đại biểu, hộ dân đã đánh giá cao hiệu quả của mô hình ghép cải tạo nhãn. Dự án đã tạo thêm công ăn việc làm cho các hộ trong vùng dự án, tăng sản phẩm quả nhãn chất lượng cao cho xã hội. Qua đó, khuyến khích nông dân tự xoá đói giảm nghèo trên mảnh đất của mình.

Việc áp dụng các kết quả của dự án sẽ góp phần tạo ra nhiều việc làm cho người lao động, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, nâng cao trình độ dân trí và cải thiện đời sống cho người trồng nhãn.

5. Thông tin tuyên truyền

Thông qua cuộc hội thảo, các phóng viên của đài truyền hình, báo địa phương đã phỏng vấn các đại biểu, các hộ tham gia dự án về hiệu quả của việc ghép cải tạo nhãn chín muộn, mức độ hài lòng và nhu cầu ghép thêm, nhân rộng, các hoạt động của dự án.... Từ đó tuyên truyền quảng bá hiệu quả ghép cải tạo cũng như giới thiệu quảng bá sản phẩm.

V. KẾT LUẬN

Sau 03 năm triển khai thực hiện dự án đã hoàn thành đầy đủ các nội dung và trong quá trình thực hiện đã đạt được mục tiêu đề ra như:

- Lựa chọn được giống nhãn PHM 99 - 1.1 phù hợp với khí hậu của địa phương, có hiệu quả và giá trị kinh tế, được người dân tham gia dự án chấp nhận và sự hài lòng của thị trường.

- Ghép cải tạo được 600 cây nhãn cho 1 số xã phường.

- Tổ chức được 04 lớp tập huấn cho 120

lượt người tham gia về việc chuyển giao kỹ thuật ghép cải tạo nhãn.

- Dự án đã chuyển đổi được một phần thực trạng nhãn địa phương giá trị kinh tế thấp sang giống nhãn có giá trị kinh tế cao, phù hợp với thực tế nhu cầu hiện nay.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, dự án “Chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ “Ghép cải tạo Nhãn” tại tỉnh Điện Biên” đã được Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh nghiệm thu.

Thanh Hòa

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KH&CN

ĐÃ CÓ GIẢI PHÁP CUNG CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHO ĐỒNG BÀO VÙNG KHÔ HẠN

Năm 2016 các nhà khoa học thuộc Đại học Tài nguyên và Môi trường TP HCM đã nghiên cứu và chế tạo thành công hệ thống tách ẩm từ không khí để sản xuất nước sinh hoạt và có thể sử dụng để uống trực tiếp, nước đạt tiêu chuẩn về vệ sinh thực phẩm. Đó là đề tài cấp nhà nước, mã số: BDKH.06/1620: “Nghiên cứu thử nghiệm chế tạo thiết bị tách ẩm từ không khí quy mô nhỏ phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân ứng phó với hạn hán do tác động của biến đổi khí hậu” do TS. Lê Văn Lữ làm Chủ nhiệm đề tài.

Dựa trên nguyên lý trong không khí luôn có độ ẩm, nếu hạ nhiệt độ không khí xuống đến điểm sương (khoảng 15° - 20°C) hơi nước trong không khí sẽ ngưng đọng thành nước lỏng. Tiếp tục hạ nhiệt độ xuống thấp hơn, hơi ẩm trong



Cán bộ, sinh viên Đại học Tài nguyên và Môi trường sử dụng nước tách từ không khí uống trực tiếp

Ảnh: Sưu tầm

không khí sẽ tạo thành giọt nước và được thu hồi vào một bình chứa để sử dụng trong sinh hoạt.

Để hạ nhiệt độ, nhóm nghiên cứu đã chế tạo thiết bị làm lạnh bằng cách sử dụng môi

chất lạnh chạy tuần hoàn trong hệ thống máy nén giống như trong thiết bị làm lạnh thông thường. Trong quá trình trao đổi nhiệt, các khối không khí đi qua được làm lạnh xuống dưới nhiệt độ điểm sương sẽ thu được nước.

Hệ thống bao gồm dàn lạnh, dàn nóng, thiết bị lọc nước và pin mặt trời để cung cấp năng lượng cho toàn hệ thống. GS Phan Đình Tuấn, Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP HCM cho biết, do hệ thống có công suất lớn (5kW) nên điện lưới bình thường ở nhiều nơi không đáp ứng được. Để khắc phục, nhóm nghiên cứu đã thiết kế thêm hệ thống năng lượng mặt trời và dùng bộ biến đổi năng lượng một chiều thành hệ thống điện xoay chiều ba pha dùng cho hệ thống làm lạnh. Thiết bị có thể sử dụng cả hai nguồn điện (từ lưới điện quốc gia hoặc nguồn từ pin năng lượng mặt trời) nên có thể giải quyết nhu cầu nước sạch cho những vùng quanh năm thiếu nước, kể cả ở vùng không có điện lưới.

Theo tiêu chuẩn của nước uống, nước tách ra phải được làm sạch bụi, vi khuẩn. Để đảm bảo tiêu chuẩn này, nước thu hồi được chạy qua hệ thống lọc, khoáng hóa tạo vi chất nên có thể uống trực tiếp.

Hệ thống đã được lắp đặt tại trường Tiểu học Văn Lâm (Thuận Nam, Ninh Thuận) cung cấp nước sạch cho hơn 3.000 học sinh, thầy cô giáo trong trường. Ngoài ra, sản phẩm phụ là hơi lạnh từ hệ thống được sử dụng làm lạnh cho các phòng học của trường.

Công suất của cả hệ thống có thể đạt lên 200 lít/ngày. Theo tính toán, với độ ẩm không khí 45%, thiết bị sản xuất được 1,5 lít nước trong khoảng thời gian một giờ, tiêu tốn hết 1,8 kW điện.

Hệ thống tách ẩm từ không khí để sản xuất nước sinh hoạt này hoàn toàn có thể được ứng dụng ở các vùng hải đảo, vùng núi cao; đặc biệt hữu ích nếu được ứng dụng ở



Người dân Hà Nội được uống nước sạch từ máy tạo nước của Israel

Ảnh: Sưu tầm

vùng thiếu nước sinh hoạt như các bản ở vùng cao tỉnh Điện Biên.

Trên thế giới, một số nước cũng đã thành công trong việc tạo ra hệ thống thiết bị sản xuất nước sạch từ không khí. Một công ty của Israel mới đây đã giới thiệu hệ thống sản xuất nước sạch từ không khí, có thể đáp ứng nhu cầu sử dụng nước ở nhiều khu vực dân cư trong tương lai. Công ty Water-Gen, nhà sản xuất hệ thống sản xuất nước sạch của Israel cho biết: Hệ thống của Water-Gen có thể sản xuất từ 250-800 lít nước mỗi ngày, tùy thuộc vào điều kiện nhiệt độ và độ ẩm. Chi phí sử dụng điện năng để sản xuất một lít nước sạch là khoảng 2 cent (0,02 USD).

Theo baomoi.com ngày 06/11/2018, nhân dịp kỷ niệm 25 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Israel, Công ty Water-Gen của Israel đã tặng UBND thành phố Hà Nội hai chiếc máy lọc nước uống từ không khí. Một trong hai chiếc đã được UBND thành phố lắp đặt tại khu vực vườn hoa Lý Thái Tổ; máy tạo nước từ không khí của Israel có khả năng tạo ra 700 lít nước mỗi ngày.

Vũ Hưng (Sưu tầm và biên soạn)

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KH&CN

AN TOÀN THÔNG TIN PHẢI GẮN LIỀN VỚI LUẬT AN NINH MẠNG 2018

Hiện nay, tình trạng không gian mạng xuất hiện nhiều thông tin xấu, bất ngờ xâm phạm an ninh quốc gia, gây tổn hại nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Tình trạng đánh cắp thông tin dữ liệu, các phần mềm bị chèn mã độc ngày càng diễn biến phức tạp, tinh vi, có tổ chức bài bản với quy mô và mục tiêu tấn công có chủ định.

Chúng ta đang sống trong thời đại của cuộc cách mạng Internet kết nối toàn cầu, kết nối vạn vật. Mạng Internet đã mở ra những cơ hội vô cùng to lớn cho con người trong lĩnh vực thông tin truyền thông, kinh tế dịch vụ. Các thành tựu mới về thanh toán điện tử, trao đổi dữ liệu điện tử và các hệ thống tự động thu thập dữ liệu số... Thế nhưng, mặt trái của mạng Internet là việc mất cắp, rò rỉ thông tin mang lại những rủi ro lớn cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

Thời gian qua, tỉnh Điện Biên, đã ghi nhận được hoạt động của mạng lưới mã độc (Botnet) tại 16 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; 02 trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước bị tấn công thay đổi giao diện; 03 máy chủ ứng dụng phần mềm bị mất dữ liệu. Sở Thông tin Truyền thông (TT&TT) đã phối hợp bóc gỡ mã độc botnet cho hơn 50 lượt máy tính; kiểm tra, quét lỗ hổng kỹ thuật cho hơn 17 trang thông tin điện tử tại các cơ quan. Tình trạng mất ATTT (an toàn thông tin) chủ yếu là Cross site scripting, Blin SQL Injection, Slow HTTP và một số lỗ hổng khác như ASP.net, Javascript, Security my SQL. Đây là các lỗ hổng cơ bản và phổ biến nhất mà khi sử dụng ngôn ngữ lập trình thường mắc phải, qua đó tội phạm trên không gian mạng có thể lợi dụng các lỗ hổng này để chiếm quyền điều khiển hoặc thay đổi giao

diện, phá hoại cơ sở dữ liệu, lấy các thông tin bí mật như tài khoản, mật khẩu...

Đặc biệt đầu tháng 6/2018, Sở TT&TT phối hợp với Công an tỉnh Điện Biên bắt giữ 02 đối tượng lợi dụng không gian mạng tuyên truyền, kích động nói xấu lãnh tụ, bôi nhọ các cán bộ lãnh đạo cấp cao của Trung ương và tỉnh thu giữ: 01 máy tính xách tay; 03 đĩa CD, 03 đĩa DVD ghi các nội dung thông tin liên quan đến vụ việc; 930 tài liệu viết tay liên quan; tài khoản: gmail, facebook, youtube của hai đối tượng.

Trước những diễn biến phức tạp của tội phạm lợi dụng không gian mạng để thực hiện những hành vi: Tấn công, khủng bố mạng; tuyên truyền, cổ súy những luận điệu sai trái Chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Sở TT&TT đã tích cực tham mưu, hướng dẫn các ngành trong công tác đảm bảo ATTT mạng như: Thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Điện Biên với 15 thành viên; cử 12 lượt cán bộ công chức, viên chức (CBCC, VC) tham gia Hội thảo hợp tác học hỏi phát triển công nghệ thông tin (CNTT) và Diễn tập Quốc tế về ứng cứu sự cố máy tính ACID; phối hợp tổ chức 02 lớp diễn tập về đảm bảo an toàn thông tin trong Chính phủ điện tử dành cho cán bộ lãnh đạo quản lý, cán bộ chuyên trách về CNTT các đơn vị cho hơn 80 CBCC, VC.

Trao đổi với chúng tôi ông Nguyễn Trọng Chiến, trưởng phòng CNTT, Sở TT&TT cho biết: Với sự phát triển nhanh, mạnh của CNTT hiện nay kéo theo đó là các đối tượng sử dụng không gian mạng hoạt động một cách tinh vi, có chủ đích vào những sơ hở của người dùng thì ngoài công tác đào tạo nâng cao nhận thức của toàn thể CBCC, VC về an ninh



Diễn tập Quốc tế về ứng cứu sự cố máy tính ACID năm 2018

Ảnh: Tuệ Linh

mạng cần có những giải pháp quản lý phòng chống từ hạ tầng kỹ thuật CNTT như: Theo dõi, giám sát từ xa tốt hơn và tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, đồng thời cảnh báo kịp thời khi có thông tin về nguy cơ tấn công mạng liên quan đến địa chỉ IP/Tên miền của các cơ quan đang công khai trên Internet; triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên để việc kết nối, liên thông văn bản điện tử, hệ thống hội nghị truyền hình và các phần mềm dùng chung của tỉnh được thông suốt, kịp thời, chính xác và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống; phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Ngoài những vấn đề nêu trên thì Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 đã chính thức được Quốc hội thông qua ngày 12/6/2018 với 7 chương và 43 điều với những điểm mới và nổi bật như: Nghiêm cấm thông tin sai

sự thật gây hoang mang trên mạng; Doanh nghiệp nước ngoài phải lưu trữ dữ liệu người dùng tại Việt Nam; ngừng cung cấp dịch vụ mạng khi có yêu cầu của cơ quan chức năng; Doanh nghiệp phải cung cấp thông tin người dùng để phục vụ điều tra; thông tin vi phạm trên mạng bị xóa bỏ trong vòng 24 giờ; bảo vệ trẻ em trên không gian mạng; “nghe lén” các cuộc đàm thoại được coi là hành vi gián điệp mạng; khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia phổ biến kiến thức an ninh mạng. Do đó, cần nâng cao, đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho toàn thể CBCS, VC và nhân dân về những điểm mới này với mục đích quản lý tốt hơn, an toàn hơn chứ không hạn chế quyền tự do trên mạng của người dùng hoặc hạn chế sự phát triển của Doanh nghiệp như những thông tin sai sự thật đang bị những kẻ xấu tuyên truyền gần đây./

Tuệ Linh

Sở Thông tin và Truyền thông

KINH DOANH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ NHỮNG CƠ HỘI VÀ RỦI RO

Thế giới đang bước vào cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với những phát minh đột phá về công nghệ, việc ứng dụng công nghệ thông tin đã đạt được nhiều kết quả khả quan trong nhiều lĩnh vực. Trong đó thương mại điện tử đã trở nên phổ biến, có phạm vi rộng, bao quát hầu hết các lĩnh vực, được nhiều doanh nghiệp lựa chọn để quảng bá sản phẩm. Ngày nay cùng với việc mạng lưới Internet phát triển và phổ cập rộng rãi, tạo tiền đề cho hoạt động kinh doanh trực tuyến phát triển, càng dễ dàng hơn tại Việt Nam có tổng số lượng người dùng internet rơi vào khoảng trên 35 triệu người, chỉ cần có một điện thoại thông minh kết nối mạng, hoặc thiết bị di động ta có thể truy cập, tham gia trực tiếp một cách nhanh chóng. Có thể khẳng định trong hai thập kỷ qua thương mại điện tử và công nghệ thông tin đã xâm nhập mạnh mẽ vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội nói chung và của doanh nghiệp nói riêng. Với doanh nghiệp chúng góp phần hình thành những mô hình kinh doanh mới, cân đối thu, chi, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Đối với người tiêu dùng thương mại điện tử giúp chúng ta mua sắm hàng hóa được thuận tiện hơn, các hàng hóa ở khắp mọi nơi trên toàn đất nước thậm chí các thị trường quốc tế. Tuy nhiên thị phần thương mại điện tử tại nước ta vẫn còn khá eo hẹp, nhưng bù lại tốc độ tăng trưởng nhanh, cùng với sự đầu tư mạnh mẽ từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước hứa hẹn trong những năm tới sẽ đạt được những kết quả tốt hơn.

Kinh doanh thương mại điện tử là một ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo

quy định của pháp luật; ngày 16 tháng 5 năm 2013 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 52/2013/NĐ-CP Về thương mại điện tử, trong đó quy định cụ thể về các hoạt động thương mại điện tử cũng như công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này, với mục tiêu thiết lập hành lang pháp lý cho các giao dịch thương mại điện tử được tiến hành một cách minh bạch, trên cơ sở cạnh tranh lành mạnh, qua đó tạo điều kiện để thương mại điện tử phát triển, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và xây dựng các tập quán thương mại hiện đại cho Việt Nam. Chính vì vậy ngày 08 tháng 8 năm 2016 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1563/QĐ-TTg Phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016-2020 với quan điểm: *“Là một kết cấu hạ tầng quan trọng của lĩnh vực thương mại của xã hội thông tin; là phương thức giúp doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước và xuất nhập khẩu, tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong hội nhập quốc tế; có hàm lượng ứng dụng công nghệ cao, tốc độ phát triển nhanh. Doanh nghiệp là lực lượng nòng cốt triển khai, nhà nước đóng vai trò quản lý, thiết lập hạ tầng và tạo môi trường cho thương mại điện tử phát triển”*.

Tuy vậy việc kinh doanh thương mại điện tử cũng tiềm ẩn khá nhiều rủi ro không mong muốn cho người tiêu dùng, một khi gặp rủi ro thì những thiệt hại cũng không hề nhỏ cho các doanh nghiệp kinh doanh trên mạng và người tiêu dùng, từ các yếu tố khách quan

và chủ quan, chẳng hạn như nghẽn mạng, thiết bị lỗi hoặc tệ hại hơn là virus xâm nhập phá hủy, cơ sở dữ liệu khách hàng, thông tin bị rò rỉ, đánh cắp,... Một số rủi ro thường gặp trong hoạt động kinh doanh thương mại điện tử:

Rủi ro về số liệu: Ngày nay số các vụ tấn công Internet ngày càng nhiều với các diễn biến khác nhau; các vụ tấn công mạng, trộm cắp thông tin thẻ tín dụng, chiếm đoạn tài sản thông qua hoạt động thương mại điện tử, sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet, mạng xã hội để lừa đảo chiếm đoạn tài sản diễn ra ngày càng phức tạp. Những rủi ro về dữ liệu ảnh hưởng đến cả người bán và người mua, đối với người bán với những đơn đặt hàng giả mạo, thay đổi địa chỉ nhận chuyển khoản thanh toán,.. Đối với người mua: Thông tin bí mật về tài khoản, thông tin cá nhân bị đánh cắp khi tham gia giao dịch thương mại điện tử khi họ gửi đi một đơn đặt hàng hay chấp nhận chào hàng; tin tặc tấn công vào các website thương mại điện tử, truy cập các thông tin về thẻ tín dụng đã không chỉ xâm phạm đến tính tin cậy của dữ liệu mà còn vi phạm quyền riêng tư đối với các thông tin cá nhân của khách hàng.

Rủi ro liên quan đến công nghệ: Hiện nay một số cổng thông tin điện tử, website, hệ thống mạng thông tin chưa được xây dựng theo một tiêu chuẩn thống nhất, sự kiểm định về thông tin, an ninh mạng chưa chặt chẽ; phần mềm, phần cứng lỗi bảo mật; còn tình trạng sử dụng phần mềm không có bản quyền; Virus máy tính có khả năng tự nhân bản hoặc tự tạo các bản sao của mình và lây lan sang các chương trình, tệp dữ liệu khác trên máy tính. Khả năng tự nhân bản của virus máy tính đều nhằm thực hiện mục đích nào đó, có thể tích cực như đơn giản là hiển thị một thông điệp hay một hình ảnh hoặc cũng có thể là nhằm những mục đích xấu

có tác hại ghê gớm như phá hủy các chương trình, các tệp dữ liệu, xóa sạch các thông tin hoặc định dạng lại ổ cứng của máy tính, tác động và làm lệch lạc khả năng thực hiện của các chương trình, các phần mềm hệ thống.

Rủi ro về gian lận thẻ tín dụng: Xảy ra đa dạng và phức tạp, mối đe dọa lớn nhất là bị mất, bị lộ các thông tin liên quan đến thẻ tín dụng, các thông tin giao dịch sử dụng thẻ tín dụng trong quá trình diễn ra giao dịch. Với sự phát triển nhanh chóng, nhưng lại thiếu các quy định kiểm soát và các chế tài đã làm môi trường kinh doanh thương mại điện tử diễn biến xấu, mạnh ai nấy làm, có rất nhiều vi phạm xâm hại quyền lợi người tiêu dùng. Các vấn đề về bảo mật, an toàn thông tin cá nhân, các địa chỉ giao dịch ảo, các hợp đồng mập mờ về giá cả, quảng cáo, chất lượng hàng hóa... đã và đang là những hành vi phổ biến vi phạm nghiêm trọng đến quyền lợi của người tiêu dùng hay việc bị nhận hàng đã mua không giống với mô tả trên trang website là phổ biến mà nhiều người mua hàng qua mạng gặp phải. Mua bán trên mạng là môi trường thuận lợi để thực hiện các hành vi gian lận bởi người bán và người mua không được gặp trực tiếp và người mua chỉ có thể biết thông tin về hàng hóa thông qua hình ảnh mô tả trên website chứ không kiểm tra chất lượng hàng. Chính vì vậy, người tiêu dùng vẫn còn ngần ngại khi mua hàng trực tuyến. Không thể phủ nhận, thương mại điện tử là một xu thế tất yếu trong quá trình hội nhập kinh tế, tuy nhiên những lý do trên đã kìm hãm hoạt động thương mại điện tử ở nước ta. Vì vậy việc xây dựng lòng tin cho khách hàng là điều thiết yếu để thương mại điện tử phát triển!

Hoàng Hưng

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

KỸ THUẬT NUÔI CÁ CHÉP GIÒN

Thời gian gần đây, cá chép giòn trở thành một món ăn “khoái khẩu”, được nhiều người yêu thích tại các nhà hàng, quán ăn; cá không còn vị tanh mà giòn tan, hấp dẫn. Cá có vị ngọt của tôm và độ dai của thịt lợn. Về diện mạo, cá chép giòn không mấy khác biệt so với cá chép thường, ngoài phần da nhạt hơn, mình cá dài, thon hơn so với hình dáng có phần tròn trịa của cá chép thường.

Bí quyết để nuôi cá chép giòn rất đơn giản. Cá chép loại thường trước khi thu hoạch khoảng 3 - 5 tháng cho ăn một loại thức ăn đặc biệt đó là hạt đậu tằm (còn gọi là đậu ván đỏ, đậu răng ngựa), cá sẽ trở thành cá chép giòn. Da thịt cá trở nên săn chắc và khi ăn có độ giòn và hương vị đặc biệt. Do đó, giá cá chép giòn có giá gấp 2-3 lần so với cá chép thông thường.

Dưới đây là các bước quy trình kỹ thuật nuôi cá chép giòn mang lại hiệu quả cao nhất.

1. Chuẩn bị ao nuôi, lồng nuôi

Cá chép là loài ưa nước sạch, do vậy ao nuôi, lồng nuôi cá phải được thiết kế ở khu vực có nguồn nước sạch và không bị ô nhiễm bởi nước thải công nghiệp, sinh hoạt,...

- Đối với ao: Ao nuôi có diện tích từ 2.000 - 5.000 m². Đáy ao được cải tạo, san bằng, nghiêng về cống thoát nước. Độ sâu của ao lớn hơn 2m, độ sâu của mực nước từ 1,5 - 2m. Nuôi cá chép giòn trong ao yêu cầu có thiết bị phụ trợ tạo dòng chảy, có thể dùng máy bơm hoặc bố trí quạt nước. Đây là yêu cầu quan trọng kích thích cá thường xuyên bơi lội, hoạt động để cho thịt cá nhanh giòn hơn.



Cá chép giòn

Ảnh: Trần Thơm

Trước khi đưa cá vào nuôi cần tháo cạn nước, nạo vét bùn. Sau đó dùng vôi để cải tạo đáy ao và diệt tạp; lượng dùng từ 7 - 10 kg vôi/100 m², phơi nắng 3 - 5 ngày. Ao sau khi cải tạo, cung cấp đủ lượng nước trong ao từ 1,5 - 1,8m, nước cung cấp vào ao phải đảm bảo trong sạch, không bị nhiễm bẩn, hạn chế nước cấp bị vẩn đục.

- Đối với lồng: Nếu lồng cá có diện tích lớn thì phải chọn những nơi có độ sâu 3,5 - 4m. Lồng được đặt nổi và neo cố định tại một vị trí thuận lợi trên sông, có dòng nước chảy liên tục, mực nước sông tương đối điều hoà và phải cao hơn chiều cao ngập nước của lồng từ 0,3 - 0,5m.

2. Chọn cá giống và mật độ thả

Cũng giống như các loài khác, khi chọn cá chép giống bà con cần lưu ý chọn những đàn cá khỏe mạnh, vây vẩy hoàn chỉnh, không bị xây xát, không mất nhớt, cỡ cá đồng đều, trạng thái hoạt động linh hoạt, bơi lội nhanh nhẹn, bơi chìm trong nước theo đàn, không có dấu hiệu bệnh. Trước khi tiến hành vận chuyển đến ao nuôi, lồng nuôi mới, cần tiến hành ép cá bằng phương pháp cho cá nhịn ăn khoảng 1 ngày, nên tiến hành chuyển cá vào lúc sáng sớm hoặc chiều tối, lúc trời mát.

Cá chép giòn có thể nuôi được 1 - 2 vụ/năm, thời gian 3 - 5 tháng/vụ; cá được chọn nuôi có kích thước lớn từ 1,2 - 1,8 kg. Mật độ nuôi trong ao 0,5 - 1 con/m², mật độ nuôi lồng 5 - 7 con/m³, tùy thuộc vào điều kiện chăm sóc.

3. Kỹ thuật nuôi

Trong giai đoạn đầu, nuôi cá chép bình thường. Đến khi cá đạt trọng lượng trên 1kg thì bà con bắt đầu chế độ “chăm sóc đặc biệt” đó là vỗ béo cá bằng hạt đậu tằm. Trong đậu tằm thành phần protein thô chiếm hơn 31%, lipid thô chỉ 0,15%... là yếu tố quyết định dẫn tới thay đổi chất lượng thịt của cá, tăng độ dai cơ thịt nên thịt cá chắc giòn. Thành phần protein trong đậu tằm có fibrinozen làm thịt cá dai giòn. Đây là loại thức ăn đặc biệt thay đổi cấu trúc giúp thịt cá chép trở nên giòn dai, da thịt cá săn chắc hơn và khi ăn có độ giòn.

- Cách chế biến thức ăn: Trước khi tiến hành cho cá ăn, người nuôi phải ngâm hạt đậu tằm với nước từ 12 - 24 giờ (tùy theo nhiệt độ không khí), những hạt to phải cắt ra làm đôi. Sau đó đãi thật sạch và trộn với 1 - 2% muối, để trong thời gian 10 - 15 phút rồi mới bắt đầu cho ăn.

- Cách cho ăn: Nên luyện cho cá chép ăn đậu tằm bằng cách bỏ đói, không cho cá ăn

gì trong vòng 5 ngày, sau đó bắt đầu cho cá ăn đậu tằm. Trong 5 ngày tiếp theo, cho cá ăn đậu tằm với khẩu phần 0,03% khối lượng thân vào lúc 16h chiều, vì đây là thời gian thích hợp để cá hấp thu thức ăn. Sau đó tăng dần khẩu phần ăn lên 1,5 - 3,0 % khối lượng cá trong ao.

Trong thời gian đầu không được cho cá ăn gì khác ngoài đậu tằm, và sau khi cho cá ăn đậu khoảng 3 tiếng thì kiểm tra xem cá có ăn hết hay không, hoặc ăn nhiều, ít để có kịp thời điều chỉnh lượng thức ăn sao cho phù hợp.

Hạt đậu tằm sẽ có xu hướng chìm nhanh, vì vậy khi cho cá ăn chỉ cần rải từng ít một để tránh lãng phí thức ăn, và cho cá ăn tùy vào nhu cầu ăn của cá hàng ngày.

Cách nuôi cá chép đúng là cho cá ăn 2 lần/ngày vào lúc 8 - 10h và 16 - 18h, thức ăn cho vào máng đặt ở đáy ao, lồng nuôi (máng làm bằng khung sắt có đường kính 6cm, diện tích máng 4 - 5 m², chiều cao máng 25 - 30 cm). Xung quanh máng được vây 2 lớp, 1 lớp lưới thép, 1 lớp lưới cước để ngăn đậu trôi ra ngoài. Trong quá trình sử dụng máng cần định kỳ vệ sinh máng ít nhất 2 lần/tháng để đảm bảo phòng bệnh cho cá nuôi được tốt hơn.

4. Phòng bệnh

Định kỳ 1 tháng/lần bổ sung thêm Tiên Đắc I (thuốc phòng và trị bệnh tôm, cá) trộn vào thức ăn cho cá với liều lượng 100g thuốc/500kg cá/ngày, cho ăn liên tục 3 ngày. Hoặc sử dụng tỏi xay nhuyễn với lượng 3 - 5g/kg thức ăn. Ngoài ra có thể dùng Vitamin C, vitamin tổng hợp với liều lượng 30 mg/kg thức ăn.

Kiểm tra cá trong ao, lồng nếu thịt cá đạt độ giòn nhất định thì tiến hành thu hoạch. Trước khi thu hoạch 1 ngày cho cá nhịn ăn.

Trần Thơm

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KH&CN

HƯỚNG DẪN CÁCH PHÒNG NGỪA VÀ TRỊ BỆNH CHO GÀ CHỌI

Với giống gà chọi, những người chơi gà thường có chế độ chăm sóc đặc biệt để rèn cho gà có một thể lực tốt, bền bỉ, bộ lông mượt, các đòn đánh chính xác, khả năng chịu đòn và giành chiến thắng. Để có được một con gà chọi khỏe mạnh, hiếu chiến, đá tốt đòi hỏi sự kỳ công và người nuôi hết sức kiên nhẫn, hàng ngày phải luyện tập, phơi nắng, bóp rượu thường xuyên, chế độ ăn đặc biệt... Tuy nhiên gà chọi cũng dễ mắc một số loại bệnh dịch khiến gà nhanh chóng suy yếu, không còn khả năng chiến đấu hoặc có thể chết. Những bệnh thường gặp trên gà chọi cũng là những bệnh thường xuất hiện ở gia cầm như bệnh dịch tả, bệnh bạch ly thương hàn, bệnh tụ huyết trùng, ... Dưới đây xin giới thiệu cách phòng và trị bệnh cho gà chọi

1. Bệnh tụ huyết trùng

– Triệu chứng của bệnh: Gà mắc bệnh tụ huyết trùng ở thể quá cấp tính hầu như không xuất hiện rõ rệt các triệu chứng lâm sàng, gà khỏe mạnh tự nhiên chết.

+ Ở giai đoạn cấp tính: gà có biểu hiện sốt cao, bỏ ăn, ủ rũ, ỉa chảy, phân mùi thối, miệng có dịch nhày, mắt mũi miệng tím tái...

+ Thể mãn tính: Bệnh chuyển qua dạng mãn tính khi gà sống qua thể cấp tính hoặc nhiễm virus yếu hơn. Khi đó gà sẽ gặp triệu chứng như ủ rũ, khó thở, viêm kết mạc mắt, một số trường hợp gà bị ngoẹo cổ hoặc què...

– Cách lây lan: Vi khuẩn lây bệnh - *Pasteurella multocida* có ít nhất 16 tuýp và khác nhau về độc lực. Bệnh lây lan từ gà bệnh sang gà lành qua con đường tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp qua nước uống, máng ăn...

– Điều trị: Nếu ở giai đoạn quá cấp tính thì không có biện pháp điều trị hiệu quả. Để điều trị trong ổ dịch trộn vào thức ăn, nước



Bệnh tụ huyết trùng ở gà chọi

Ảnh: Bảo Lộc

uống Tetracyclin hay Sulphaquinoxolone. Duy trì việc điều trị trong khoảng 1 tuần.

– Cách phòng bệnh: Với bệnh tụ huyết trùng, tốt nhất ta nên tiêm vacxin chế từ chủng *P. multocida* địa phương. Ngoài ra việc vệ sinh cũng là yếu tố quan trọng để giảm nguy cơ xảy ra các ổ dịch tụ huyết trùng. Sau khi bị dịch để chuồng trống hoàn toàn, tiêu độc, vệ sinh, diệt chuột...

2. Bệnh dịch tả (bệnh Newcastle)

– Triệu chứng của bệnh: Khi nhiễm bệnh gà sẽ có những triệu chứng như: xù lông, bỏ ăn, gục đầu, lơ đãng, khó thở, ho, suy sụp, phân lỏng màu xanh có thể lẫn máu, mặt sưng, mào tím tái... Ở giai đoạn sau gà bệnh sẽ có biểu hiện liệt chân, cánh, cổ còng đầu ngoẹo, quay vòng tròn, nếu là gà đẻ mắc bệnh thì lượng trứng giảm, đẻ nhiều trứng non, màu trắng nhạt. Khi nhiễm bệnh tả, gà có thể bị

chết sau 3 đến 4 ngày.

– Cách phòng bệnh: Bệnh dịch tả hiện chưa có loại thuốc đặc trị vì vậy để không mắc bệnh thì các biện pháp phòng bệnh là rất cần thiết.

+ Sử dụng vacxin Newcastle đối với gà khỏe mạnh để phòng bệnh cho gà;

+ Vệ sinh tiêu độc cũng là cách phòng bệnh cho gà chọi hiệu quả, giúp ngăn ngừa nguồn lây nhiễm, ngăn các loại chim trời hoặc chuột có thể mang mầm bệnh;

+ Định kỳ vệ sinh chuồng trại, sử dụng các loại chế phẩm sát trùng như Antivirus-FMB hoặc Pividine.

3. Bệnh cầu trùng

Một trong những bệnh thường gặp ở gà nhất đó là bệnh cầu trùng, bệnh này rất nguy hiểm có tỷ lệ chết rất cao, vì vậy cần chú ý đến loại bệnh cầu trùng nguy hiểm ở gà.

– Dấu hiệu của bệnh: gà khi nhiễm bệnh có biểu hiện xệ cánh, ốm yếu, đi lại không vững, bỏ ăn bất thường, hậu môn có máu, gà mắc bệnh cầu trùng nếu không được chữa trị kịp thời có thể sẽ chết sau 3 – 7 ngày mắc phải.

- Cách chữa trị: khi gà có đã có dấu hiệu của bệnh cầu trùng, mọi người mua các loại thuốc Rigecoccin và Furazolidon trộn lẫn với thức ăn. Liều dùng 40g/tạ thức ăn hoặc ta có thể làm theo cách trộn cơm viên và đút trực tiếp cho gà ăn cho đến khi gà khỏi bệnh thì thôi.

4. Bệnh bạch ly thương hàn

Bệnh bạch ly thương hàn là một trong những bệnh phổ biến thường gặp ở gà hay còn gọi là bệnh ỉa cứt trắng ở gà.

– Dấu hiệu của bệnh: Bụng gà phình to và chướng lên, có thể thấy rõ việc đi lại khó khăn của gà khi mắc bệnh, ủ rũ, gác mỏ, xoắn cổ, phân có màu trắng và loãng, loại bệnh này rất dễ lây nên cần phải cách ly khi gà đã có dấu hiệu bị bệnh.

– Cách chữa trị:

+ Cách 1: Sử dụng thuốc Choloramphenicol 50mg/kg trong khoảng thời gian từ 6 – 9 ngày điều trị.

+ Cách 2: Sử dụng thuốc Tetracyclin 150 – 200mg/kg trong khoảng thời gian từ 6 – 9 ngày điều trị.

+ Cách 3: Sử dụng thuốc Furazolidon 150 – 350g/tấn thức ăn trong khoảng thời gian từ 6 – 9 ngày điều trị.

5. Bệnh gà bị khô chân

Loại bệnh khô chân là một loại bệnh thuộc top 1 những bệnh thường gặp ở gà thả và gà chọi, dấu hiệu nhận biết bệnh và cách thức chữa trị bệnh sau đây sẽ giúp bạn chữa khỏi cho chiến kê khi gà bị bệnh khô chân.

– Dấu hiệu của bệnh: sụt cân, bỏ ăn, mất nước, chân có biểu hiện co quắt lại.

- Cách chữa trị:

+ Trước tiên cần phải cách ly những con có triệu chứng của bệnh để theo dõi và chữa trị

+ Rửa sạch, khử trùng chuồng nuôi và sử dụng chất độn mới tránh mầm bệnh phát triển.

+ Cho những con khỏe mạnh ăn uống đầy đủ, sử dụng kháng sinh Enroseptyl-LA và các chất điện giải để tăng sức đề kháng cho gà

+ Sử dụng thuốc kháng sinh Enroseptyl – A để tăng sức đề kháng cho gà, thời gian điều trị 3 ngày.

+ Sử dụng thuốc Dizavit – Plus liều dùng 2g/1lít nước. Kết hợp cho uống một trong các loại kháng sinh sau: Pharmedin, Pharamox, Ampi – col (1g/1 lít nước uống) hoặc Pharcolivert (10g/2,5 lít nước uống), thời gian điều trị 6 ngày liên tục.

Thành Trung

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN